

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN HỒNG NHUNG

**ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA THẨM TRA VIÊN THI HÀNH
ÁN DÂN SỰ TỪ THỰC TIỄN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Chuyên ngành: Luật hiến pháp và luật hành chính

Mã số: 60.38.01.02

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC
PGS.TS. Lương Thanh Cường

Hà Nội, 2016

LỜI CAM ĐOAN

Công trình luận văn tốt nghiệp này do tôi trực tiếp nghiên cứu, thực hiện và thể hiện quan điểm cá nhân tôi trên cơ sở nghiên cứu khoa học trung thực. Những thông tin, tài liệu và số liệu trong luận văn này của tôi là chính xác, trung thực.

Tôi cũng cam kết và đảm bảo các nội dung trình bày trong luận văn, các kết quả nghiên cứu, kết luận khoa học trong luận văn này không trùng lặp với bất kỳ công trình nghiên cứu nào đã công bố trước đây.

Hà Nội, ngày 15 tháng 07 năm 2016

TÁC GIẢ LUẬN VĂN

Nguyễn Hồng Nhung

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA THẨM TRA VIÊN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	7
1.1. Thẩm tra viên thi hành án dân sự	7
1.2. Địa vị pháp lý của Thẩm tra viên thi hành án dân sự	18
1.3. Các yếu tố tác động đến địa vị pháp lý của Thẩm tra viên	26
Chương 2: THỰC TRẠNG ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA THẨM TRA VIÊN TRONG CÁC CƠ QUAN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ THÀNH PHỐ HÀ NỘI	
2.1. Tổng quan tổ chức và hoạt động của các cơ quan thi hành án dân sự thành phố Hà Nội	29
2.2. Thực tế địa vị pháp lý của Thẩm tra viên trong các cơ quan thi hành án dân sự thành phố Hà Nội	35
2.3. Đánh giá địa vị pháp lý của Thẩm tra viên thi hành án dân sự thành phố Hà Nội	60
Chương 3: PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA THẨM TRA VIÊN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	
3.1. Phương hướng bảo đảm địa vị pháp lý của Thẩm tra viên	66
3.2. Giải pháp nâng cao địa vị pháp lý của Thẩm tra viên thi hành án dân sự	71
KẾT LUẬN	78
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	80

DANH MỤC CÁC BẢNG, BIỂU

	Trang
<i>Bảng 2.1:</i> Số lượng Thẩm tra viên các năm 2013-2015	30
<i>Bảng 2.2:</i> Kết quả thi hành án dân sự giai đoạn 2010-2015 (về việc)	33
<i>Bảng 2.3:</i> Kết quả thi hành án dân sự giai đoạn 2010-2015 (về tiền)	34

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Công tác thi hành án dân sự có thể coi là khâu, là công đoạn cuối cùng để buộc một hành vi vi phạm pháp luật của cá nhân, tổ chức phải chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm về dân sự theo các nội dung phán quyết đã có hiệu lực pháp luật của cơ quan tố tụng. Hay nói cách khác, thi hành án dân sự là việc tổ chức thực thi trên thực tế các quyền, nghĩa vụ về phần dân sự như thanh toán tiền, xử lý tài sản, xử lý vật chứng, thực hiện các công việc, các hành vi và các nghĩa vụ khác của các chủ thể được quy định trong các bản án, quyết định đã có hiệu lực.

Trong thi hành án dân sự, Chấp hành viên đóng vai trò là trung tâm của hoạt động thi hành án và đồng thời đội ngũ Thẩm tra viên cùng với chức trách, nhiệm vụ của mình cũng đã có sự đóng góp đặc biệt quan trọng đối với hoạt động nghiệp vụ và kết quả chung của công tác thi hành án dân sự.

Tuy nhiên, trên thực tế, khi nhìn vào thành quả, kết quả hoạt động của công tác thi hành án dân sự khó thấy những đóng góp công sức của các Thẩm tra viên. Nói cách khác, đội ngũ Thẩm tra viên như là những người hàng ngày tận tâm thực hiện nhiệm vụ thẩm tra, kiểm tra, rà soát, phát hiện những thiếu sót, vi phạm trong quá trình tổ chức thi hành án để cơ quan thi hành án và Chấp hành viên, cán bộ, công chức có liên quan kịp thời khắc phục, sửa chữa, hoàn thiện và góp phần đưa đến kết quả cuối cùng trọn vẹn của công tác thi hành án dân sự. Đồng thời, trên phương diện hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo và tham mưu trả lời kiến nghị của Viện kiểm sát thì đội ngũ Thẩm tra viên là những người trực tiếp thực hiện, trực diện đối mặt với nhiệm vụ không ít những khó khăn, phức tạp này.

Luật Thi hành án dân sự năm 2008 ra đời đã đánh dấu bước phát triển vượt bậc trong công tác thi hành án dân sự, đó là tạo ra một nền tảng hành lang pháp lý cơ bản nhất, phù hợp, hiệu quả của công tác thi hành án dân sự.

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014 được ban hành, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đã hoàn thiện hơn về mọi mặt của thể chế pháp lý đối với công tác thi hành án dân sự.

Sau hơn sáu năm thực hiện Luật Thi hành án dân sự năm 2008 và tròn một năm thực hiện những nội dung sửa đổi, bổ sung của Luật Thi hành án dân sự, văn bản luật này đã đạt được nhiều kết quả tích cực, thể hiện ở những điểm cơ bản như sau:

Thứ nhất, Luật Thi hành án dân sự được ban hành và các văn bản dưới luật như nghị định, thông tư, quyết định.v.v.được ban hành nhằm cụ thể hóa, đi vào đời sống xã hội làm thành một chỉnh thể hệ thống pháp luật điều chỉnh các mối quan hệ pháp luật, các trình tự, thủ tục, cơ cấu tổ chức, nhân sự của hệ thống các cơ quan thi hành án dân sự để đưa các bản án, quyết định dân sự, hình phạt tiền, tịch thu tài sản, truy thu tiền, tài sản thu lợi bất chính, xử lý vật chứng, tài sản, án phí và quyết định dân sự trong bản án, quyết định hình sự, bản án, quyết định hành chính của Tòa án, quyết định của Tòa án giải quyết phá sản, quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh của Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh có liên quan đến tài sản của bên phải thi hành và phán quyết, quyết định của Trọng tài thương mại (sau đây gọi chung là bản án, quyết định) ra tổ chức thi hành trên thực tế, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của nhà nước và các tổ chức, cá nhân trong xã hội.

Thứ hai, Luật thi hành án dân sự và các nghị định, thông tư và các văn bản dưới luật khác quy định về thi hành án dân sự hiện hành đã quy định một cách đầy đủ, rõ ràng, trao quyền, gắn trách nhiệm, nâng cao rõ rệt địa vị pháp lý, vị trí, vai trò, tầm quan trọng của các chức danh của những công chức làm công tác thi hành án, trong đó có chức danh Thẩm tra viên, đối tượng được nghiên cứu trong luận văn này.

Mặc dù vậy, nhìn dưới góc độ một người nghiên cứu và lựa chọn đề tài về địa vị pháp lý của Thẩm tra viên, Luật thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014 còn tồn tại một số bất cập nổi bật như sau:

Một là, hệ thống pháp luật về thi hành án dân sự hiện hành còn có sự cắt khúc, tách rời, thiếu đồng bộ và thiếu mối quan hệ nhân, quả giữa hoạt động xét xử với hoạt động thi hành án, dẫn đến một số mặt hiệu quả phối hợp, hiệu quả hiệu lực trong việc tổ chức đưa bản án, quyết định ra thi hành còn chưa thực sự tương xứng với vai trò, tầm quan trọng của hoạt động này.

Hai là, trong Luật Thi hành án dân sự hiện hành, quy định về Thẩm tra viên, một chức danh với vị trí, vai trò rất quan trọng nhưng không được chú trọng. Chỉ có

ở Điều 25 quy định về trang phục, phù hiệu, chế độ đối với công chức làm công tác thi hành án dân sự, Điều 167, 168 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng trong thi hành án dân sự có nhắc đến thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, quản lý, chỉ đạo của các cơ quan đối với Thẩm tra viên. Ngoài ra, trong luật không có điều nào quy định về chức danh, tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm tra viên.

Đề tài ***“Địa vị pháp lý của Thẩm tra viên thi hành án dân sự từ thực tiễn thành phố Hà Nội”*** với việc đi sâu nghiên cứu các quy định của pháp luật và nghiên cứu, tìm hiểu công việc, nhiệm vụ hàng ngày của Thẩm tra viên trên thực tế để làm rõ về vị trí, tầm quan trọng, địa vị pháp lý của Thẩm tra viên trên phương diện lý luận và trên thực tế công tác thi hành án dân sự tại Hà Nội, từ đó mong muốn sẽ góp phần đề xuất các giải pháp, phương hướng nhằm nâng cao địa vị pháp lý của Thẩm tra viên.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Qua quá trình nghiên cứu, khảo sát, tìm hiểu và rà soát các đề tài, công trình nghiên cứu khoa học hiện nay liên quan đến hoạt động thi hành án dân sự nói chung và liên quan đến vai trò, tổ chức, hoạt động của hệ thống cơ quan thi hành án dân sự, các chức danh trong tổ chức thi hành án dân sự, có thể kể đến một số công trình sau đây:

a) Đề tài nghiên cứu khoa học

- Đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ: *“Đề án kiện toàn mô hình tổ chức và đội ngũ cán bộ thi hành án để thực hiện có hiệu quả Luật thi hành án dân sự năm 2008”*, mã số 2010-8219 do PGS.TS Nguyễn Văn Luyện, nguyên Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự làm chủ nhiệm đề tài;

- Đề án cấp Bộ: *“Khảo sát khoa học về quy trình, thủ tục thi hành các bản án có tài sản thi hành là bất động sản và các giải pháp nhằm đảm bảo tính thống nhất cho các quy trình này”* do bà Đinh Thị Mai Phương làm chủ nhiệm theo Quyết định số 2678/QĐ-BTP ngày 09 tháng 11 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

b) Luận án Tiến sĩ Luật học

- Đề tài: *“Hoàn thiện pháp luật Thi hành án dân sự ở Việt Nam hiện nay”*, Luận án Tiến sĩ Luật học tại Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh của tác giả Nguyễn Thanh Thủy, năm 2008;

- Đề tài: *“Hiệu quả áp dụng pháp luật thi hành án dân sự ở Việt Nam”*, Luận án Tiến sĩ Luật học tại Học viện Chính trị-Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh của tác giả Đặng Đình Quyền, năm 2012.

c) Luận văn Thạc sĩ Luật học

- Đề tài: *“Hoàn thiện địa vị pháp lý của Chấp hành viên trong thi hành án dân sự ở Việt Nam”*, Luận văn Thạc sĩ Luật học tại Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh của tác giả Nguyễn Thị Phip, năm 2009;

- Đề tài: *“Áp dụng pháp luật thi hành án dân sự của cơ quan Thi hành án ở thành phố Hà Nội hiện nay”*, Luận văn Thạc sĩ Luật học tại Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh của tác giả Nguyễn Hoàng Giang, năm 2010;

- Đề tài: *“Thực hiện pháp luật về thi hành án dân sự ở thành phố Hà Nội hiện nay”*, Luận văn Thạc sĩ Luật học tại Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh của tác giả Nguyễn Thị Kim Tuyền, năm 2010.

- Đề tài: *“Biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự”*, Luận văn Thạc sĩ Luật tại Đại học Quốc gia Hà Nội – Khoa Luật, mã số: 60.38.30 của tác giả Phan Huy Hiếu, năm 2012.

Ngoài ra, các tài liệu tham khảo khác như: *Giáo trình Kỹ năng Thi hành án dân sự (phần chung và phần nghiệp vụ) của Học viện Tư pháp; Sổ tay nghiệp vụ thi hành án dân sự- Tổng cục Thi hành án dân sự.v.v.*

Tuy nhiên, có thể khẳng định rằng chưa có công trình nào nghiên cứu khoa học nào nghiên cứu về địa vị pháp lý của Thẩm tra viên thi hành án dân sự từ thực tiễn thành phố Hà Nội.

Do đó, đề tài *“Địa vị pháp lý của Thẩm tra viên thi hành án dân sự từ thực tiễn thành phố Hà Nội”* là một đề tài khoa học độc đáo, độc lập, không có sự trùng lặp hoặc đã được nghiên cứu, công bố, nhưng nó vẫn mang tính thời sự, rất cần thiết nghiên cứu, ứng dụng nhằm góp phần quan trọng vào khoa học và thực tiễn về thi hành án dân sự.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của đề tài là đưa ra các đề xuất mang tính khoa học nhằm hoàn thiện, nâng cao địa vị pháp lý của Thẩm tra viên các cơ quan thi hành án dân sự.

3.2. Nhiệm vụ của nghiên cứu

Để đạt được mục tiêu trên, luận văn này sẽ thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Nghiên cứu, phân tích sâu hơn, làm rõ về cơ sở lý luận về địa vị pháp lý của Thẩm tra viên;
- Nghiên cứu, phản ánh thực trạng địa vị pháp lý của Thẩm tra viên từ thực tiễn công tác thi hành án dân sự tại thành phố Hà Nội;
- Đề xuất, kiến nghị một số nội dung, quan điểm nhằm hoàn thiện, nâng cao địa vị pháp lý, hiệu quả hoạt động của Thẩm tra viên.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Công trình sẽ tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận, cơ sở khoa học, các quy định của pháp luật và phản ánh thực tiễn về địa vị pháp lý của Thẩm tra viên thi hành án dân sự.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nghiên cứu về không gian: Tập trung nghiên cứu vị trí, vai trò, thẩm quyền, phạm vi hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của Thẩm tra viên thi hành án dân sự trong các cơ quan thi hành án dân sự trên địa bàn Hà Nội gồm Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội và 30 Chi cục Thi hành án dân sự các quận, huyện, thị xã trực thuộc, không đề cập đến hoạt động của Thẩm tra viên tại Tổng cục Thi hành án dân sự - Bộ Tư pháp, tại cơ quan thi hành án dân sự thuộc Bộ Quốc phòng và Phòng thi hành án dân sự quân khu Thủ đô.

Phạm vi nghiên cứu về thời gian: Từ khi Luật Thi hành án dân sự năm 2008 có hiệu lực cho đến nay.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Phương pháp luận để thực hiện đề tài này là chủ nghĩa duy vật biện chứng, duy vật lịch sử. Các phương pháp nghiên cứu được sử dụng gồm:

- Phương pháp phân tích, so sánh, tổng hợp áp dụng trong phần cơ sở lý luận trình bày tại Chương 1 của luận văn.

- Phương pháp thống kê, phân tích, khảo sát thực tế, so sánh được sử dụng cho những nội dung nêu tại Chương 2 của luận văn.

- Phương pháp phân tích, tổng hợp và quy nạp áp dụng tại Chương 3 của luận văn.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

Trước hết, việc thực hiện đề tài này sẽ góp phần phân tích sâu hơn về địa vị pháp lý của Thẩm tra viên thi hành án dân sự ở các khía cạnh cơ bản như khái niệm, quan niệm về địa vị pháp lý của Thẩm tra viên thi hành án dân sự, nội dung cơ bản địa vị pháp lý của Thẩm tra viên.

Mặt khác, về mặt thực tiễn, đề tài này hướng tới mục đích vận dụng vào thực tiễn để nâng cao hơn nữa địa vị pháp lý, hiệu quả công tác của Thẩm tra viên tại các cơ quan thi hành án dân sự trực thuộc thành phố Hà Nội nói riêng và trong công tác thi hành án dân sự nói chung.

Luận văn này sẽ là một tài liệu tham khảo cho công tác nghiên cứu, học tập, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ cán bộ, công chức ngành thi hành án dân sự nói chung và các Thẩm tra viên.

7. Cơ cấu của luận văn

Chương 1: Lý luận địa vị pháp lý của Thẩm tra viên thi hành án dân sự

Chương 2: Thực trạng địa vị pháp lý của Thẩm tra viên trong các cơ quan thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Chương 3: Phương hướng, giải pháp nâng cao địa vị pháp lý của Thẩm tra viên thi hành án dân sự.

CHƯƠNG 1
CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ ĐỊA VỊ PHÁP LÝ
CỦA THẨM TRA VIÊN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

1.1. Thẩm tra viên thi hành án dân sự

1.1.1. Quan niệm, lịch sử hình thành Thẩm tra viên thi hành án dân sự ở nước ta

1.1.1.1. Quan niệm về Thẩm tra viên thi hành án dân sự

Chức danh Thẩm tra viên thi hành án dân sự hiện nay, xét về cả phương diện lý luận và phương diện thực tiễn thì là một chức danh không mới nhưng có phần chưa thực sự rõ ràng, rõ nét về vai trò, vị trí, thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ và tầm quan trọng của chức danh này trong bộ máy tổ chức cơ quan thi hành án dân sự cũng như trong quy trình tổ chức thi hành một việc thi hành án dân sự cụ thể.

Đồng thời, cũng như chức danh Chấp hành viên, nếu xét trên phương diện khoa học pháp lý thì chức danh Thẩm tra viên thi hành án dân sự cũng chưa thực sự rõ ràng là một chức danh tư pháp hay chức danh hành chính. Đặc thù hoạt động nghiệp vụ thi hành án dân sự vẫn còn nhiều quan điểm, quan niệm khác nhau cùng tồn tại, trong đó có một trường phái cho rằng đây là hoạt động tố tụng, một giai đoạn của hoạt động tố tụng, nhưng trường phái khác lại cho rằng hoạt động thi hành án dân sự là hoạt động hành chính.

Tất nhiên, thi hành án dân sự là hoạt động có tính độc lập, riêng rẽ, được bắt đầu bằng một quyết định thi hành án của thủ trưởng cơ quan thi hành dân sự. Quyết định thi hành án dân sự là một quyết định hành chính, do thủ trưởng một cơ quan hành chính nhà nước ban hành, nó mang tính bắt buộc chấp hành đối với tất cả các chủ thể có nghĩa vụ liên quan đến việc thi hành án dân sự. Tính chấp hành trong thi hành án dân sự phản ánh một đặc trưng riêng để phân biệt với hoạt động tố tụng.

Và trong hoạt động thi hành án, Thẩm tra viên có nhiệm vụ giúp Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án dân sự thực hiện nhiệm vụ thẩm tra, kiểm tra thi hành án, giải quyết khiếu nại, tố cáo, trả lời kiến nghị, kháng nghị của Viện kiểm sát và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Từ kết quả tiếp xúc, tìm hiểu, xem xét hoạt động thực tế của Thẩm tra viên cho đến việc nghiên cứu các quy định của pháp luật, phân tích một số quan niệm, quy định hiện hành về Thẩm tra viên, các nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm tra viên, có thể quan niệm về Thẩm tra viên như sau:

Thẩm tra viên là công chức làm chuyên môn nghiệp vụ về thi hành án dân sự, được bổ nhiệm theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật về thi hành án dân sự, có nhiệm vụ giúp thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự thực hiện việc thẩm tra, kiểm tra những vụ việc thi hành án đã và đang thi hành; thẩm tra xác minh các vụ việc có đơn thư khiếu nại, tố cáo; thẩm tra thống kê, báo cáo, dữ liệu thi hành án dân sự và những hồ sơ, tài liệu khác có liên quan đến công tác thi hành án dân sự, tham mưu cho thủ trưởng cơ quan trả lời kháng nghị, kiến nghị của Viện Kiểm sát nhân dân theo thẩm quyền và thực hiện các nhiệm vụ khác do thủ trưởng cơ quan giao.

1.1.1.2. Khái quát lịch sử hình thành Thẩm tra viên thi hành án dân sự

Hoạt động nghiệp vụ thi hành án dân sự trong thời đại, chế độ ta hiện nay được hình thành từ rất sớm. Đó là vào ngày 19/7/1946, Chủ tịch Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ban hành Sắc lệnh số 130/SL quy định về thể thức thi hành mệnh lệnh hoặc bản án của Tòa án, quy định thời kỳ sơ khai và các yêu cầu cơ bản về tổ chức bộ máy thực hiện công tác thi hành án. Đến giai đoạn trước năm 1972, lực lượng nòng cốt được giao nhiệm vụ tổ chức thi hành án dân sự có các tên gọi khác nhau như Thừa phát lại, Thẩm phán thi hành án, nhân viên chấp hành án. Và từ giai đoạn này cho đến năm 1993, nhà nước không tổ chức cơ quan thi hành án dân sự riêng mà chỉ đặt nhiệm vụ thi hành án tại các Tòa án nhân dân địa phương để thực hiện chuyên trách việc thi hành án dân sự.

Sau khi Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 1989 được ban hành, ngày 18/7/1992, Bộ Tư pháp và Tòa án nhân dân tối cao ban hành Thông tư liên ngành số 472 về “Quản lý công tác thi hành án trong thời kỳ trước mắt”, trong đó quy định tại các Tòa án nhân dân cấp tỉnh có Phòng Thi hành án nằm trong cơ cấu, bộ máy của Tòa án để tổ chức thi hành án. Việc quản lý, chỉ đạo và tổ chức thực thi nhiệm vụ của Chấp hành viên vẫn do Chánh án Tòa án nhân dân cùng cấp đảm nhiệm.

Sau khi có Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 1993, việc bàn giao công tác thi hành án từ Tòa án sang cơ quan thi hành án được thực hiện và phải hoàn tất trong tháng 6/1993, các cơ quan thi hành án dân sự được thành lập và bắt đầu đi vào hoạt động từ ngày 01/7/1993 và hệ thống các cơ quan quản lý, cơ quan thi hành án dân sự được tổ chức gồm có: Chính phủ quản lý và chỉ đạo thống nhất công tác thi hành án dân sự trong phạm vi cả nước. Bộ Tư pháp giúp Chính phủ quản lý và chỉ đạo công tác thi hành án dân sự ngoài quân đội. Các cơ quan thi hành án dân sự gồm có Phòng Thi hành án thuộc Sở Tư pháp, Đội Thi hành án thuộc Phòng Tư pháp. Tuy nhiên, chức danh Thẩm tra viên vẫn chưa hình thành trong các cơ quan thi hành án dân sự, chưa có văn bản pháp luật nào quy định về chức danh Thẩm tra viên.

Từ khi có Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 2004, các cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh, cấp huyện trở thành hệ thống cơ quan tương đối độc lập. Thi hành án dân sự cấp tỉnh là cơ quan chịu sự quản lý, chỉ đạo của Bộ Tư pháp về tổ chức, cán bộ, công chức, kinh phí và nghiệp vụ; chịu sự quản lý, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về mặt nhà nước theo quy định của pháp luật. Thi hành án dân sự cấp huyện trực thuộc và chịu sự quản lý, chỉ đạo của Thi hành án dân sự cấp tỉnh về kinh phí và nghiệp vụ; chịu sự quản lý, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp huyện về mặt nhà nước theo quy định.

Và chức danh Thẩm tra viên lần đầu tiên được quy định trong Nghị định số 50/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ. Cụ thể chức danh Thẩm tra viên được quy định trong các điều như Điều 7 quy định về tổ chức và cán bộ, công chức của Cục Thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp, Điều 9 quy định về Tổ chức và cán bộ của Cục Thi hành án thuộc Bộ Quốc phòng, Điều 13 quy định về tổ chức của Thi hành án dân sự cấp tỉnh, Điều 17 quy định về tổ chức của Thi hành án dân sự cấp huyện. Qua đó cho thấy chức danh Thẩm tra viên bắt đầu chính thức được định danh và là chức danh, vị trí quan trọng phải có trong bộ máy các cơ quan thi hành án dân sự từ trung ương đến địa phương.

Quyết định số 01/2007/QĐ-BNV ngày 17 tháng 01 năm 2007 của Bộ Nội vụ đã ban hành tiêu chuẩn ngạch Thẩm tra viên, Thẩm tra viên chính và Thẩm tra viên

cao cấp thi hành án dân sự, đã quy định rõ hơn, chi tiết hơn về tiêu chuẩn, chức trách, nhiệm vụ của các ngạch Thẩm tra viên. Thông tư liên tịch số 01/2007/TTLT-BTP-BNV ngày 29 tháng 3 năm 2007 của Bộ Tư pháp-Bộ Nội vụ về hướng dẫn tổ chức, cán bộ của Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã quy định rõ việc bổ nhiệm vào các ngạch Thẩm tra viên do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định.

Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được ban hành và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2009 đã đánh dấu một bước ngoặt lớn về kiến toàn của hệ thống các cơ quan thi hành án dân sự, các chức danh thi hành án dân sự, một bước tiến quan trọng trong việc hoàn thiện thể chế về thi hành án dân sự.

Tuy nhiên, trong Luật Thi hành án dân sự năm 2008 và trong cả những nội dung sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2014/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2015, cũng không có điều khoản riêng nào quy định đối với chức danh Thẩm tra viên. Mà chức danh Thẩm tra viên tiếp tục được quy định trong Nghị định số 74/2009/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ, hiện nay được thay thế bằng Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự.

1.1.1.3. Một số quy định của pháp luật hiện hành về thi hành án dân sự và Thẩm tra viên

Như đã nói ở trên, trong Luật Thi hành án dân sự hiện hành không có các nội dung quy định trực tiếp về chức danh Thẩm tra viên cũng như nhiệm vụ, quyền hạn, chức trách của Thẩm tra viên, mà chỉ có một số quy định sau:

- Tại Điều 66 của Nghị định 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự quy định về chức danh Thẩm tra viên là công chức có nhiệm vụ giúp thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự thực hiện nhiệm vụ thẩm tra thi hành án và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

- Tại Điều 67 của Nghị định 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự, nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm tra viên gồm:

+ Thực hiện việc thẩm tra, kiểm tra những vụ việc thi hành án đã và đang thi hành; thẩm tra xác minh các vụ việc có đơn thư khiếu nại, tố cáo theo sự chỉ đạo của Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án dân sự và cơ quan thi hành án dân sự; thẩm tra thống kê, báo cáo, dữ liệu thi hành án dân sự và những hồ sơ, tài liệu khác có liên quan đến công tác thi hành án dân sự.

+ Lập kế hoạch, tổ chức thực hiện hoặc phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để xác minh, kiểm tra và đề xuất biện pháp giải quyết theo nhiệm vụ được phân công.

+ Tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan trả lời kháng nghị, kiến nghị của Viện Kiểm sát nhân dân theo thẩm quyền.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thủ trưởng cơ quan giao.

- Tại điều 167 của Luật Thi hành án dân sự, được sửa đổi, bổ sung năm 2014 quy định nội dung Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm thực hiện việc hướng dẫn, chỉ đạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho Thẩm tra viên.

- Tại Điều 25 của Luật Thi hành án dân sự, được sửa đổi, bổ sung năm 2014 quy định về việc Thẩm tra viên được cấp trang phục, phù hiệu khi thi hành công vụ, được hưởng tiền lương, chế độ phụ cấp nghề nghiệp và các chế độ ưu đãi khác.

Tuy nhiên, nhằm xem xét, nghiên cứu chức danh Thẩm tra viên này dưới nhiều góc độ, ta có thể thực hiện một số so sánh chức danh Thẩm tra viên thi hành án dân sự với một số chức danh khác có liên quan như dưới đây.

1.1.1.4. So sánh Thẩm tra viên với một số chức danh khác liên quan

a) So sánh chức danh Thẩm tra viên thi hành án dân sự với Thẩm tra viên ngành Tòa án.

Thứ nhất, so sánh về thời điểm ra đời tên gọi chính thức và phân công nhiệm vụ chuyên môn riêng của chức danh này là Thẩm tra viên thì Thẩm tra viên ngành Tòa án được xác lập sớm hơn nhiều so với Thẩm tra viên thi hành án dân sự. Đó là chức danh Thẩm tra viên ngành Tòa án được xác lập từ khi có Quyết định số 788-

TCCP-VC ngày 8 tháng 10 năm 1993 của Bộ trưởng, Trưởng ban tổ chức - cán bộ Chính phủ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức Thẩm tra viên ngành Tòa án.

Thứ hai, chức danh Thẩm tra viên ngành Tòa án đã được chính thức đưa vào quy định trong Luật Tổ chức Tòa án nhân dân sau một thời gian dài không được quy định, qua đó nâng cao tương xứng vị trí, vai trò, tầm quan trọng, quyền hạn của Thẩm tra viên ngành Tòa án. Nhưng Thẩm tra viên thi hành án dân sự thì hiện nay chưa được quy định về vị trí, nhiệm vụ của chức danh này trong Luật Thi hành án dân sự, mà quy định bởi văn bản dưới luật.

Thứ ba, về ngạch thì Thẩm tra viên ngành Tòa án và Thẩm tra viên thi hành án dân sự cũng có 03 ngạch giống nhau là Thẩm tra viên, Thẩm tra viên chính và Thẩm tra viên cao cấp.

Thứ tư, quyền bổ nhiệm vào ngạch Thẩm tra viên ngành Tòa án là hoàn toàn khác đó là Thẩm tra viên thi hành án dân sự do Bộ trưởng Bộ Tư pháp (đối với Thẩm tra viên cao cấp) và Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự (đối với Thẩm tra viên chính trở xuống) bổ nhiệm. Tuy nhiên, Thẩm tra viên ngành Tòa án thì việc bổ nhiệm được quy định tại khoản 3 Điều 93 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, theo đó phân cấp bổ nhiệm cho các Chánh án của các cấp Tòa từ Tòa án cấp tỉnh trở lên, trong đó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao bổ nhiệm Thẩm tra viên cao cấp và Thẩm tra viên tại Tòa tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao được bổ nhiệm Thẩm tra viên và Thẩm tra viên chính tại Tòa án nhân dân cấp cao. Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm vào các ngạch Thẩm tra viên, Thẩm tra viên chính tại Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và tại Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương. [37, tr.35].

Thứ tư, tiêu chí quan trọng để nhất so sánh sự giống và khác giữa Thẩm tra viên ngành Tòa án và Thẩm tra viên thi hành án dân sự đó là chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn. Xét trên góc độ này thì đầu tiên sẽ nhận thấy sự khác biệt ở nhiệm vụ thẩm tra trong đó đặc biệt là đối tượng thẩm tra. Thẩm tra viên ngành Tòa án phạm vi nhiệm vụ tương đối hẹp hơn, đó là chỉ thẩm tra hồ sơ các vụ việc mà bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, tức là công việc được tiến hành sau

khi hoạt động giải quyết vụ việc đã kết thúc và kiểm tra, thẩm tra trên hồ sơ đã hoàn thành (Khoản 4 Điều 93 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân). Còn công việc, nhiệm vụ của Thẩm tra viên thi hành án dân sự là thẩm tra, kiểm tra những vụ việc thi hành án đã và đang thi hành; thẩm tra xác minh các vụ việc có đơn thư khiếu nại, tố cáo về thi hành án (Điều 67 Nghị định 62/2015/NĐ-CP).

b) So sánh Thẩm tra viên với chức danh Chấp hành viên

Xét trên góc độ thời điểm xác lập chức danh thì vị trí, nhiệm vụ và chức danh của người làm nhiệm vụ thi hành án được xác lập từ rất sớm, ngay từ thời kỳ đầu cách mạng như: Giai đoạn 1945-1949 là Thừa phát lại và Ban tư pháp xã, giai đoạn 1950-1972 là thẩm phán huyện, giai đoạn từ 1972 đến nay chức danh này có tên chính thức là Chấp hành viên. Còn chức danh Thẩm tra viên thi hành án dân sự thì chỉ đến năm 2005 mới chính thức được định danh và quy định trong Nghị định số 50/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ.

Trên phương diện thực thi nhiệm vụ cụ thể, công việc cụ thể và vai trò, chức trách thì hai chức danh này hoàn toàn khác biệt. Chấp hành viên có nhiệm vụ trực tiếp tổ chức thi hành án, có quyền thực hiện thông báo thi hành án, ký các văn bản thông báo, quyết định về thi hành án như quyết định áp dụng các biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế thi hành án.v.v. Còn Thẩm tra viên không trực tiếp tham gia tổ chức thi hành án, không có thẩm quyền ra các quyết định về thi hành án, mà làm nhiệm vụ kiểm tra công tác thi hành án như là hoạt động kiểm soát trong “nội bộ” ngành, nội bộ cơ quan, đơn vị để kịp thời phát hiện các thiếu sót, vi phạm trong quy trình thủ tục tổ chức thi hành án của Chấp hành viên, thực hiện nhiệm vụ giải quyết các khiếu nại, tố cáo của đương sự đối với các hoạt động thi hành án, mà đa số là khiếu nại, tố cáo các văn bản, quyết định, hành vi của Chấp hành viên.

c) So sánh Thẩm tra viên với Kiểm sát viên Viện kiểm sát

Điều 74 và Điều 83 của Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014 quy định về Kiểm sát viên và nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Kiểm sát viên như sau: *“Kiểm sát viên là người được bổ nhiệm theo quy định của pháp luật để thực hiện chức năng thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp”*. [38, tr.33]

Và nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Kiểm sát viên gồm:

- Khi thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp, Kiểm sát viên tuân theo pháp luật và chịu sự chỉ đạo của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân. Kiểm sát viên tuân theo pháp luật và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi, quyết định của mình trong việc thực hành quyền công tố, tranh tụng tại phiên tòa và kiểm sát hoạt động tư pháp. Kiểm sát viên phải chấp hành quyết định của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân. Khi có căn cứ cho rằng quyết định đó là trái pháp luật thì Kiểm sát viên có quyền từ chối nhiệm vụ được giao và phải kịp thời báo cáo bằng văn bản với Viện trưởng; trường hợp Viện trưởng vẫn quyết định việc thi hành thì phải có văn bản và Kiểm sát viên phải chấp hành nhưng không phải chịu trách nhiệm về hậu quả của việc thi hành, đồng thời báo cáo lên Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp trên có thẩm quyền. Viện trưởng đã quyết định phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.

- Trong vụ việc có nhiều Kiểm sát viên tham gia giải quyết thì Kiểm sát viên ở ngạch thấp hơn phải tuân theo sự phân công, chỉ đạo của Kiểm sát viên ở ngạch cao hơn.

- Khi thực hiện nhiệm vụ, Kiểm sát viên có quyền ra quyết định, kết luận, yêu cầu, kiến nghị theo quy định của pháp luật. [38, tr.35, 36]

Như vậy, Kiểm sát viên có một số đặc điểm giống Thẩm tra viên, đó là đều là công chức và nhiệm vụ kiểm tra, giám sát có một phần gần giống nhau là kiểm tra việc thực hiện các thủ tục tư pháp theo nghĩa rộng; và trong thực hiện nhiệm vụ thì cả Kiểm sát viên và Thẩm tra viên đều chịu sự chỉ đạo của thủ trưởng đơn vị.

Tuy nhiên, về bản chất, Kiểm sát viên có vai trò, chức trách, nhiệm vụ hoàn toàn khác biệt với Thẩm tra viên, đó là Kiểm sát viên là một chức danh tư pháp, và nhiệm vụ của Kiểm sát viên là thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp. Phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Kiểm sát viên rộng hơn Chấp hành viên, bao gồm việc thực hiện quyền công tố và thực hiện quyền kiểm sát hoạt động tư pháp gồm điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án. Còn Thẩm tra viên là một công chức thuộc hệ thống cơ quan hành pháp, thực hiện nhiệm vụ về thi hành án dân sự, chịu sự kiểm tra, giám sát, kiểm tra trực tiếp từ Viện Kiểm sát cùng cấp hoặc cấp

trên và chịu sự kiểm sát trực tiếp từ Kiểm sát viên được phân công làm nhiệm vụ trực tiếp kiểm sát hoạt động thi hành án dân sự.

1.1.2. Đặc điểm, phân loại Thẩm tra viên thi hành án dân sự

1.1.2.1. Đặc điểm Thẩm tra viên

Thẩm tra viên thi hành án dân sự có các đặc điểm cơ bản sau:

Một là, Thẩm tra viên là một công chức. Ngay tại khoản 1 của Điều 66 Nghị định 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ đã khẳng định rõ Thẩm tra viên là công chức như sau:

“1. Thẩm tra viên là công chức, có nhiệm vụ giúp Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự và cơ quan quản lý, cơ quan thi hành án trong quân đội thực hiện nhiệm vụ thẩm tra thi hành án và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật”. [17, tr.55]

Tại Điều 1 của Quyết định số 02/2007/QĐ-BNV ngày 01 tháng 02 năm 2007 của Bộ Nội vụ về việc ban hành mã số ngạch thẩm tra viên, thẩm tra viên chính, thẩm tra viên cao cấp thi hành án dân sự thì chức danh Thẩm tra viên thi hành án dân sự được chia làm ba ngạch, với tên, mã ngạch như sau:

- | | | |
|---------------------------------|----------------------|---------------|
| <i>1. Thẩm tra viên</i> | <i>- Mã số ngạch</i> | <i>03.230</i> |
| <i>2. Thẩm tra viên chính</i> | <i>- Mã số ngạch</i> | <i>03.231</i> |
| <i>3. Thẩm tra viên cao cấp</i> | <i>- Mã số ngạch</i> | <i>03.232</i> |

[02, tr.01]

Hai là, Thẩm tra viên là người giúp việc thủ trưởng cơ quan thi hành án, như quy định rõ tại khoản 1 Điều 66 của Nghị định 62/2015/NĐ-CP của Chính phủ, và nội dung nhiệm vụ giúp thủ trưởng cơ quan thi hành án được quy định rõ trong Điều 67 của Nghị định 62/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

Vì Thẩm tra viên làm nhiệm vụ theo phân công, chỉ đạo, giao việc trưởng cơ quan thi hành án, không có quyền độc lập nhân danh nhà nước thực thi quyền lực nhà nước một cách trực tiếp như Chấp hành viên.

Và vai trò của Thẩm tra viên trong tổ chức thi hành án dân sự không phải là người trực tiếp tổ chức thi hành án.

1.1.2.2. Phân loại Thẩm tra viên

Theo quy định về tiêu chuẩn ngạch Thẩm tra viên ban hành kèm theo Quyết định số 01/2007/QĐ-BNV ngày 17 tháng 01 năm 2007 của Bộ Nội vụ thì chức danh Thẩm tra viên thi hành án dân sự được phân loại thành ba loại là Thẩm tra viên, Thẩm tra viên chính và Thẩm tra viên cao cấp, trong đó:

a) Thẩm tra viên là công chức có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực thẩm tra thi hành án dân sự, giúp thủ trưởng cơ quan, trực tiếp thực hiện việc thẩm tra những vụ việc đã và đang thi hành án, thẩm tra xác minh các vụ việc có đơn thư khiếu nại, tố cáo theo sự phân công của thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án dân sự và cơ quan thi hành án dân sự. [01, tr.02].

b) Thẩm tra viên chính là công chức có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực thẩm tra thi hành án dân sự, giúp thủ trưởng cơ quan trực tiếp hoặc tham gia thực hiện nhiệm vụ thẩm tra những vụ việc đã và đang thi hành án, thẩm tra, xác minh các vụ việc có đơn thư khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự và thực hiện một số nhiệm vụ khác theo sự phân công của thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án dân sự và cơ quan thi hành án dân sự. [01, tr.03].

c) Thẩm tra viên cao cấp là công chức có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao về lĩnh vực thẩm tra thi hành án dân sự, giúp thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án dân sự chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ thẩm tra những vụ việc thi hành án quan trọng, phức tạp có liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều lĩnh vực và nhiều địa phương; thực hiện một số công việc khác theo sự phân công của thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án dân sự. [01, tr.04].

1.1.3. Bổ nhiệm, miễn nhiệm Thẩm tra viên thi hành án dân sự

1.1.3.1. Bổ nhiệm Thẩm tra viên

Tại Điều 167 Luật Thi hành án dân sự, được sửa đổi, bổ sung năm 2014 quy định về thẩm quyền bổ nhiệm Thẩm tra viên thi hành án dân sự thuộc về Bộ Tư pháp [36, tr.171].

Theo quy định tại Tiêu chuẩn ngạch Thẩm tra viên, thẩm tra viên chính và thẩm tra viên thi hành án dân sự ban hành kèm theo Quyết định số 01/2007/QĐ-BNV ngày 17 tháng 01 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ thì điều kiện mỗi ngạch

Thẩm tra viên sẽ phải có các điều kiện về hiểu biết và trình độ ở mức tương ứng [01, tr.02-05].

Theo quy định tại khoản 9 Điều 4 của Thông tư số 09/2015/TT-BTP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tư pháp thì Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự sẽ có thẩm quyền bổ nhiệm Thẩm tra viên, Thẩm tra viên chính [08, tr.07].

Trên cơ sở kết quả học và trên cơ sở nhu cầu của đơn vị, nguyện vọng của cá nhân đủ điều kiện bổ nhiệm Thẩm tra viên, Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự xem xét quyết định bổ nhiệm Thẩm tra viên. Căn cứ kết quả thi nâng ngạch, Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự bổ nhiệm vào ngạch Thẩm tra viên chính theo quy định.

Đối với ngạch Thẩm tra viên cao cấp, căn cứ kết quả thi nâng ngạch, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định bổ nhiệm vào ngạch Thẩm tra viên cao cấp.

1.1.3.2. Miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, biệt phái Thẩm tra viên

a) Miễn nhiệm Thẩm tra viên

Trong Luật thi hành án dân sự và các văn bản hướng dẫn hiện hành không quy định cụ thể về miễn nhiệm đối với Thẩm tra viên.

Tuy nhiên, Thẩm tra viên là một công chức, do đó, việc miễn nhiệm Thẩm tra viên có thể áp dụng trong các trường hợp sau đây:

- Được cấp có thẩm quyền điều động, luân chuyển, bố trí, phân công công tác khác mà không được kiêm nhiệm chức vụ cũ;
- Không đủ sức khỏe để tiếp tục lãnh đạo, quản lý;
- Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm kỷ luật của Đảng, vi phạm pháp luật của Nhà nước nhưng chưa đến mức bị kỷ luật bằng hình thức cách chức;
- Không đủ năng lực, uy tín để làm việc;
- Vi phạm quy định của cơ quan có thẩm quyền về bảo vệ chính trị nội bộ.

[15, tr.20].

Căn cứ theo Luật Thi hành án dân sự, được sửa đổi, bổ sung năm 2014, Thông tư số 09/2015/TT-BTP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành, Thẩm tra viên cao cấp sẽ do Bộ trưởng Bộ Tư pháp

miễn nhiệm, Thẩm tra viên chính và Thẩm tra viên sẽ do Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự miễn nhiệm.

b) Điều động, luân chuyển, biệt phái Thẩm tra viên

Theo quy định tại khoản 1 Điều 70 của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP thì thẩm quyền điều động, luân chuyển, biệt phái Thẩm tra viên cao cấp, Thẩm tra viên đang giữ chức vụ lãnh đạo thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự quyết định việc điều động, luân chuyển, biệt phái Thẩm tra viên từ tỉnh này sang tỉnh khác; Thẩm tra viên đang giữ chức vụ Phó Vụ trưởng và tương đương thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự, trừ trường hợp thuộc Thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái Thẩm tra viên trong địa bàn do mình quản lý. Trường hợp điều động, luân chuyển Thẩm tra viên giữ chức vụ lãnh đạo quản lý thì phải xin ý kiến của người có thẩm quyền bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo trước khi thực hiện điều động, luân chuyển, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự [17, tr.57, 58].

1.2. Địa vị pháp lý của Thẩm tra viên thi hành án dân sự

1.2.1. Khái niệm địa vị pháp lý của Thẩm tra viên

Địa vị pháp lý là tổng thể các quyền, nghĩa vụ của một chủ thể pháp luật, phản ánh vị trí, tư cách pháp lý của chủ thể đó trong các mối quan hệ pháp luật.

Địa vị pháp lý hay tư cách pháp lý của một chủ thể thể hiện vị trí, vai trò của một chủ thể trong quan hệ pháp luật và đi liền với nó là quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm pháp lý phát sinh, ràng buộc, xác định quyền, nghĩa vụ pháp lý của chủ thể, là cơ sở để xem xét và xử lý các mâu thuẫn, xung đột, tranh chấp pháp lý, là cơ sở cho việc thực thi quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của một cá nhân hay tổ chức trong một mối quan hệ pháp luật.

Theo đó, địa vị pháp lý của Thẩm tra viên chính là tổng thể các quyền, nghĩa vụ, tư cách, vị trí của Thẩm tra viên khi thực thi chức trách, nhiệm vụ, nghĩa vụ, quyền hạn trong mối quan hệ pháp luật thi hành án dân sự. Cụ thể, các quyền, nghĩa vụ của Thẩm tra viên được quy định tại Điều 67 của Nghị định 62/2015/NĐ-CP

ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự:

Thứ nhất, thực hiện việc thẩm tra, kiểm tra những vụ việc thi hành án đã và đang thi hành; thẩm tra xác minh các vụ việc có đơn thư khiếu nại, tố cáo theo sự chỉ đạo của Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án dân sự và cơ quan thi hành án dân sự; thẩm tra thống kê, báo cáo, dữ liệu thi hành án dân sự và những hồ sơ, tài liệu khác có liên quan đến công tác thi hành án dân sự.

Thứ hai, lập kế hoạch, tổ chức thực hiện hoặc phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để xác minh, kiểm tra và đề xuất biện pháp giải quyết theo nhiệm vụ được phân công.

Thứ ba, tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan trả lời kháng nghị, kiến nghị của Viện Kiểm sát nhân dân theo thẩm quyền.

Thứ tư, thực hiện các nhiệm vụ khác do thủ trưởng giao.

Có thể quan niệm về địa vị pháp lý của Thẩm tra viên thi hành án dân sự như sau:

Địa vị pháp lý của Thẩm tra viên thi hành án dân sự là tổng thể các quyền và nghĩa vụ của Thẩm tra viên trong các quan hệ pháp luật về thi hành án dân sự, thể hiện vị trí, vai trò, thẩm quyền, chức trách, nhiệm vụ, quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của Thẩm tra viên khi thực hiện các nhiệm vụ giúp thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự thẩm tra thi hành án và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

1.2.2. Cấu thành địa vị pháp lý của Thẩm tra viên

Cấu thành địa vị pháp lý của Thẩm tra viên bao gồm các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Thẩm tra viên trong việc thực hiện các chức trách, nhiệm vụ được giao.

1.2.2.1. Khái quát chung về các quyền và nghĩa vụ của Thẩm tra viên

a) Về nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm tra viên

Nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm tra viên thi hành án dân sự được quy định tại Điều 67 của Nghị định 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự, gồm có 4 nhiệm vụ, quyền hạn được trình bày ở phần trên.

b) Quy định nhiệm vụ cụ thể đối với từng ngạch Thẩm tra viên

Theo quy định của Tiêu chuẩn ngạch Thẩm tra viên, Thẩm tra viên chính và Thẩm tra viên cao cấp thi hành án dân sự ban hành kèm theo Quyết định số 01/2007/QĐ-BNV ngày 17 tháng 01 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ thì mỗi ngạch Thẩm tra viên tương ứng có các nhiệm vụ cụ thể như sau:

Thứ nhất, nhiệm vụ cụ thể đối với ngạch Thẩm tra viên là:

- Thực hiện thẩm tra hồ sơ các vụ việc đã và đang thi hành theo kế hoạch được duyệt hoặc theo sự phân công của thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án dân sự và cơ quan thi hành án dân sự, đề xuất hướng giải quyết và chịu trách nhiệm về ý kiến đề xuất của mình;

- Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác thẩm tra theo sự phân công của thủ trưởng cơ quan;

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để thực hiện công tác thẩm tra các vụ việc được phân công theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện nhiệm vụ khác do thủ trưởng cơ quan giao.

Thứ hai, nhiệm vụ cụ thể đối với ngạch Thẩm tra viên chính là:

- Thực hiện thẩm tra hồ sơ các vụ việc đã và đang thi hành theo kế hoạch được duyệt hoặc theo sự phân công của thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án dân sự và cơ quan thi hành án dân sự, đề xuất hướng giải quyết và chịu trách nhiệm về ý kiến đề xuất của mình. Trong trường hợp kiểm tra, nếu phát hiện có sai sót phải tham mưu cho cấp có thẩm quyền tạm đình chỉ việc thực hiện quyết định sai sót đó để khắc phục, sửa chữa và chịu trách nhiệm về những kiến nghị của mình;

- Lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, hoặc phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để xác minh, kiểm tra và đề xuất biện pháp giải quyết nhiệm vụ được phân công;

- Tham mưu cho thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án dân sự và cơ quan thi hành án dân sự để trả lời kháng nghị, kiến nghị của Viện Kiểm sát nhân dân theo thẩm quyền; đề giải quyết khiếu nại, tố cáo về những vụ việc đã được chấp hành viên giải quyết;

- Tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác thi hành án dân sự;

- Tham gia hướng dẫn nghiệp vụ cho ngạch thẩm tra viên;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do thủ trưởng cơ quan giao.

Thứ ba, nhiệm vụ cụ thể đối với ngạch Thẩm tra viên cao cấp gồm:

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra và chủ động thực hiện việc kiểm tra công tác thi hành án dân sự theo kế hoạch đã được thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án dân sự phê duyệt. Trong trường hợp kiểm tra, nếu phát hiện có sai sót phải tham mưu cho cấp có thẩm quyền tạm đình chỉ việc thực hiện quyết định có sai sót đó để khắc phục, sửa chữa và chịu trách nhiệm về những kiến nghị của mình;

- Lập kế hoạch, trình thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án dân sự phê duyệt hoặc phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để thực hiện việc kiểm tra, xác minh và đề xuất giải quyết các khiếu nại, tố cáo theo sự phân công của thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án dân sự;

- Tham mưu giúp thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án dân sự hoặc trình cấp có thẩm quyền để chỉ đạo các cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh thi hành các vụ việc phức tạp;

- Tham mưu giúp thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án dân sự trả lời kháng nghị, kiến nghị của Viện Kiểm sát nhân dân theo thẩm quyền;

- Tham gia xây dựng dự án luật, pháp lệnh và các văn bản quy phạm pháp luật khác về thẩm tra, kiểm tra các vụ việc thi hành án dân sự trong phạm vi toàn quốc;

- Giúp thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án dân sự trong việc hướng dẫn, chỉ đạo thẩm tra, kiểm tra nghiệp vụ thi hành án dân sự trong toàn quốc và đề xuất các biện pháp điều chỉnh nhằm bảo đảm việc tổ chức thi hành án dân sự đúng pháp luật và hiệu quả;

- Tham gia nghiên cứu các đề tài khoa học về công tác thi hành án;

- Tham gia xây dựng mục tiêu, nội dung, chương trình, giáo trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các ngạch thẩm tra viên, thẩm tra viên chính;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án dân sự giao.

c) Quy định về trách nhiệm của Thẩm tra viên

Điều 68 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự quy định trách nhiệm của Thẩm tra viên gồm:

Một là Thẩm tra viên phải gương mẫu trong việc chấp hành pháp luật, không ngừng phấn đấu, rèn luyện, giữ vững tiêu chuẩn Thẩm tra viên.

Hai là, khi tiến hành thẩm tra, kiểm tra, Thẩm tra viên phải tuân thủ các quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Thủ trưởng cơ quan về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Ba là Thẩm tra viên không được làm những việc mà cán bộ, công chức không được làm theo Luật cán bộ, công chức và không được làm những việc như theo quy định tại khoản 3 Điều 68 của Nghị định 62/2015/NĐ-CP.

Thứ tư, Thẩm tra viên không được tham gia thẩm tra, kiểm tra trong trường hợp liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của những người theo quy định tại khoản 4 Điều 68 Nghị định 62/2015/NĐ-CP.

Đồng thời, Thẩm tra viên còn được hưởng các quyền, phải thực hiện các chức trách, nhiệm vụ, nghĩa vụ theo quy định của Luật cán bộ, công chức và các quy định của pháp luật hiện hành.

1.2.2.2. Quyền và nghĩa vụ của Thẩm tra viên trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ công tác

a) Trong việc thực hiện công tác kiểm tra

Kiểm tra công tác thi hành án dân sự là hoạt động của cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự cấp trên chủ trì hoặc có sự tham gia phối hợp của các cơ quan hữu quan để kiểm tra đối với cơ quan thi hành án dân sự cấp dưới nhằm phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành trong toàn hệ thống thi hành án dân sự.

Và hoạt động kiểm tra được đề cập ở đây là thực hiện theo Quy trình kiểm tra công tác thi hành án dân sự ban hành kèm theo Quyết định số 83/QĐ-TCTHADS ngày 28 tháng 01 năm 2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự. Qua đây, chúng ta cần phân biệt giữa thẩm tra và kiểm tra. Theo Từ điển Tiếng Việt thì “kiểm tra là xem xét tình hình thực tế để đánh giá, nhận xét”. Có thể

nói giữa hoạt động thẩm tra và kiểm tra có mối quan hệ chặt chẽ, gần gũi và có nhiều điểm giao thoa nhau. Bởi vì kiểm tra và thẩm tra đều là những công cụ quan trọng, một chức năng chung của quản lý nhà nước. Qua kiểm tra, thẩm tra, các cơ quan quản lý nhà nước có thể phân tích đánh giá theo dõi quá trình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ quản lý đề ra. Đây là mối quan hệ đan chéo nhau. Nếu hiểu theo nghĩa rộng thì thẩm tra là một loại hình đặc biệt của kiểm tra, ngược lại nếu hiểu theo nghĩa hẹp, thẩm tra lại bao hàm cả kiểm tra. Các hoạt động nghiệp vụ trong một cuộc thẩm tra như việc kiểm tra sổ sách, tài liệu của đối tượng thẩm tra; so sánh đối chiếu, đánh giá tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình thẩm tra...đó là kiểm tra.

Trong công tác kiểm tra, Phòng Kiểm tra và giải quyết khiếu nại là đơn vị được Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự giao nhiệm vụ tham mưu xây dựng kế hoạch kiểm tra hàng năm, kiểm tra chuyên đề, kiểm tra toàn diện, kiểm tra đột xuất đối với các đơn vị cấp dưới. Thẩm tra viên sẽ thực hiện chức trách, nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng phòng Kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo, với các quyền, nghĩa vụ, vai trò, nhiệm vụ của Thẩm tra viên thể hiện trong hoạt động nghiệp vụ này như sau:

Thứ nhất, Thẩm tra viên sẽ được giao nhiệm tham mưu, xây dựng báo cáo đề xuất kiểm tra trình Cục trưởng xem xét, ký quyết định kiểm tra, tham mưu, xây dựng kế hoạch kiểm tra để Trưởng Đoàn kiểm tra ký ban hành.

Thứ hai, khi tiến hành hoạt động kiểm tra, Thẩm tra viên có quyền có quyền và nhiệm vụ nghiên cứu trực tiếp hồ sơ, sổ sách thi hành án và tài liệu khác có liên quan, yêu cầu đối tượng kiểm tra báo cáo giải trình, hoặc tiến hành xác minh trực tiếp, hoặc làm việc với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Thứ ba, khi kết thúc kiểm tra, Thẩm tra viên phải báo cáo kết quả kiểm tra Trưởng Đoàn kiểm tra, được giao nhiệm vụ tổng hợp kết quả kiểm tra của các thành viên Đoàn Kiểm tra để lập báo cáo kết quả, xây dựng dự thảo kết luận kiểm tra, trình Trưởng Đoàn kiểm tra ký ban hành kết luận kiểm tra.

Thứ tư, sau khi có kết luận kiểm tra, Thẩm tra viên có nghĩa vụ theo dõi, đôn đốc, giám sát đối tượng kiểm tra thực hiện kết luận kiểm tra; Thẩm tra viên có nghĩa vụ hoàn thiện hồ sơ kiểm tra đưa vào lưu giữ, bảo quản.

Thứ tư, trong hoạt động kiểm tra, nếu Thẩm tra viên có những hành vi vi phạm, thiếu sót, vi phạm sẽ bị xem xét kỷ luật và xem xét trách nhiệm.

Nhìn chung, trong toàn bộ quá trình kiểm tra và các hoạt động nghiệp vụ kiểm tra như nêu trên, theo chức trách, nhiệm vụ được quy định và theo sự phân công của lãnh đạo, có thể khẳng định, vai trò của Thẩm tra viên là rất quan trọng, ngày càng khẳng định được tầm quan trọng, tất yếu trong thành phần tham gia và trong hoạt động nghiệp vụ kiểm tra, nhất là đối với hoạt động kiểm tra toàn diện công tác thi hành án dân sự.

b) Trong việc thực hiện công tác giải quyết đơn thư

Công tác giải quyết đơn thư nêu ở đây được hiểu là hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản án trong thi hành án dân sự.

Quy trình, thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản án trong thi hành án dân sự được thực hiện theo Luật thi hành án dân sự và Thông tư số 02/2016/TT-BTP ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Bộ Tư pháp quy định quy trình giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản án trong thi hành án dân sự.

Đối với hoạt động nghiệp vụ này, Thẩm tra viên thể hiện rõ nét về thẩm quyền, và trách nhiệm, đó là:

- Theo sự phân công, giao nhiệm vụ, Thẩm tra viên phải thực hiện nghiên cứu đơn thư và có báo cáo, đề xuất thụ lý đơn hoặc không thụ lý theo quy định.

- Thẩm tra viên sẽ tiến hành tổ chức xác minh, đối thoại tại địa phương, tổ chức cuộc họp trao đổi ý kiến với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, trung cầu giám định và các hoạt động khác tùy từng trường hợp vụ việc cụ thể để từ đó tổng hợp, báo cáo, đề xuất hướng giải quyết, trình lãnh đạo ra quyết định giải quyết đơn thư, tổ chức thực hiện quyết định này.

Qua nghiên cứu về quy trình nghiệp vụ, kỹ năng, thẩm quyền, trách nhiệm của Thẩm tra viên trong thực hiện các chức trách, nhiệm vụ nêu trên thấy rằng vai trò của Thẩm tra viên là rất lớn, trách nhiệm nặng nề. Trong đó, Thẩm tra viên phải

chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, trung thực, kịp thời trong hoạt động xác minh. Thẩm tra viên phải tham gia thực hiện nhiều hoạt động nghiệp vụ, đối mặt với nhiều khó khăn để có thể có kết quả khách quan, tham mưu cho thủ trưởng đơn vị giải quyết đơn thư theo quy định.

c) Trong nhiệm vụ tham mưu trả lời kiến nghị của Viện Kiểm sát

Trong hoạt động nghiệp vụ này, Thẩm tra viên có nghĩa vụ, trách nhiệm tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự trả lời kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân đối với quyết định, hành vi về thi hành án của mình hoặc của Chấp hành viên thuộc quyền quản lý.

Thẩm tra viên sẽ phải phối hợp với Chấp hành viên thực hiện việc kiểm tra, rà soát hồ sơ, tài liệu, thu thập tài liệu, chứng cứ và báo cáo kịp thời, trung thực, chính xác, đề xuất ý kiến, phương án giải quyết và các căn cứ, các nội dung giải trình để thủ trưởng đơn vị xem xét, quyết định.

Và cũng trong hoạt động này, với thẩm quyền, chức trách được giao, Thẩm tra viên có thể độc lập, khách quan kiểm tra, thẩm tra, xem xét các hành vi, các hoạt động tác nghiệp, trình tự, thủ tục tác nghiệp của Thẩm tra viên, của thủ trưởng đơn vị để báo cáo và tham mưu cho lãnh đạo trả lời kiến nghị.

d) Trong thực hiện hiện nhiệm vụ thẩm tra hồ sơ xong

Thẩm tra viên là người được giao nhiệm vụ trực tiếp thẩm tra cuối cùng đối với hồ sơ, với nội dung thẩm tra, kiểm tra về bút lục, về tính đầy đủ, hợp pháp của tài liệu lưu trong hồ sơ. Khi một hồ sơ được thực hiện đầy đủ thủ tục, sắp xếp, đánh số bút lục, lập bảng kê bút lục đầy đủ, đúng quy định, Thẩm tra viên sẽ ký xác nhận hồ sơ xong, đủ điều kiện đưa vào lưu trữ. Nếu hồ sơ có phát hiện thiếu sót, vi phạm, Thẩm tra viên sẽ báo cáo, đề xuất để thủ trưởng đơn vị xem xét, chỉ đạo Chấp hành viên khắc phục các thiếu sót, vi phạm, bổ sung tài liệu, đưa hồ sơ vào lưu trữ theo quy định.

1.3. Các yếu tố tác động đến địa vị pháp lý của Thẩm tra viên

1.3.1. Quy định của pháp luật về địa vị pháp lý của Thẩm tra viên

Pháp luật quy định quyền, nghĩa vụ, chức trách, nhiệm vụ, vai trò, vị trí của Thẩm tra viên, do đó, đây chính là yếu tố chính, yếu tố ảnh hưởng nhiều và ảnh hưởng trực tiếp đến địa vị pháp lý của Thẩm tra viên.

Việc hoàn thiện thể chế, hoàn thiện các quy định của pháp luật về thi hành án dân sự đã quyết định đến sự hoàn thiện về tư cách, địa vị, vị trí, vai trò, quyền hạn và nghĩa vụ cũng như trách nhiệm của Thẩm tra viên, từ đó tạo cơ sở pháp lý, tạo cơ chế hoạt động thuận lợi cho các Thẩm tra viên trong việc thực thi công vụ.

Ngược lại, nếu trường hợp pháp luật có những quy định bất cập, những nội dung không phù hợp thực tế thì sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động tổ chức thi hành án dân sự nói chung và ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ, vai trò của Thẩm tra viên nói riêng.

1.3.2. Hiệu quả tổ chức thi hành án của Chấp hành viên

Chấp hành viên là trung tâm của hoạt động tổ chức thi hành án và hoạt động của Chấp hành viên, năng lực, trình độ của Chấp hành viên sẽ phản ánh hiệu quả hoạt động tổ chức thi hành án dân sự.

Trường hợp Chấp hành viên thực hiện việc tổ chức thi hành án đạt hiệu quả cao, không dễ xảy ra thiếu sót, vi phạm, không có khiếu nại, tố cáo hoặc kể cả trường hợp có khiếu nại, tố cáo nhưng các tác nghiệp của Chấp hành viên thực hiện đúng, đầy đủ, chặt chẽ các thủ tục theo quy định của pháp luật thì việc thực hiện thẩm tra hồ sơ, giải quyết khiếu nại, tố cáo và các phản ánh, kiến nghị mà Thẩm tra viên tiến hành sẽ có cơ sở pháp lý rõ ràng, quả cao.

Và ngược lại, khi kết quả, hiệu quả công tác tổ chức thi hành án của Chấp hành viên thấp, có nhiều thiếu sót, vi phạm thì khi đó việc thẩm tra hồ sơ sẽ phát hiện sai sót, phải thực hiện việc xử lý vi phạm, mất thời gian. Hoặc có thiếu sót, vi phạm dẫn đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của đương sự và người có liên quan, Thẩm tra viên khi đó sẽ giúp thủ trưởng đơn vị thực hiện nhiệm vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh của đương sự hoặc người có liên quan. Khi thẩm tra viên tiến hành thẩm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị,

nếu phát hiện ra các thiếu sót, vi phạm của Chấp hành viên sẽ phải tiến hành xử lý theo quy định.

1.3.3. Tổ chức bộ máy cơ quan thi hành án dân sự

Cơ chế tổ chức, hoạt động của bộ máy của cơ quan thi hành án dân sự có ảnh hưởng, tác động mang tính quyết định đến vai trò, địa vị và tư cách của Thẩm tra viên trong quan hệ pháp luật thi hành án dân sự.

Với thể chế, quy định của pháp luật ngày càng được hoàn thiện, cơ cấu tổ chức cơ quan thi hành án được kiện toàn hơn đã mang lại hiệu quả hoạt động cho Thẩm tra viên, tạo ra vị thế, sự chuyên trách, thẩm quyền rõ ràng cho Thẩm tra viên, qua đó khẳng định, củng cố và hoàn thiện địa vị pháp lý của Thẩm tra viên.

Tuy nhiên, vẫn còn một số bất cập nhất định trong việc tổ chức, hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự dẫn đến Thẩm tra viên vẫn gặp một số khó khăn nhất định trong hoạt động công vụ, ví dụ, theo luật định thì Thẩm tra viên thẩm quyền không rõ ràng, đầy đủ, chỉ là người giúp việc cho thủ trưởng đơn vị thực hiện việc thẩm tra, kiểm tra thi hành án và các hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo và các nhiệm vụ được giao khác.

1.3.4. Năng lực của Thẩm tra viên

Năng lực, kỹ năng, khả năng tư duy, trình độ nghiệp vụ của Thẩm tra viên là yếu tố quyết định thành công trong công tác, khẳng định vị trí, vai trò, tầm quan trọng của Thẩm tra viên trong công tác thi hành án dân sự.

Thực tế cho thấy, hiện nay vẫn còn nhiều vụ việc mà Thẩm tra viên đã tham mưu chậm, tham mưu chưa chính xác, hoặc Thẩm tra viên đã mắc một số thiếu sót, vi phạm nhất định dẫn đến hiệu quả của hoạt động thẩm tra, kiểm tra đã bị ảnh hưởng, từ đó làm giảm uy tín, vai trò, vị thế của Thẩm tra viên.

1.3.5. Ý thức pháp luật trong xã hội

Hiện nay, việc nhận thức, tuân thủ, chấp hành pháp luật của các chủ thể liên quan đến thi hành các bản án, quyết định về thi hành án dân sự thực sự chưa cao. Thẩm tra viên thực hiện vai trò giúp việc thủ trưởng đơn vị trong việc thẩm tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, trong đó, thường xuyên tiếp xúc, làm việc với các bên đương sự, làm việc với người bức xúc, khiếu nại, tố cáo, phản ánh, đề nghị.

Tuy nhiên, thực tế là phổ biến nhiều trường hợp đương sự lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để thực hiện việc khiếu nại, tố cáo nhiều lần, liên tục, kéo dài nhằm một số mục đích như cản trở, gây khó khăn, chây ỳ, trì hoãn quá trình tổ chức thi hành án.

Kết luận Chương 1

Trong Chương 1, địa vị pháp lý của Thẩm tra viên đã được khái quát, chỉ rõ về mặt lý luận, phân tích, phát triển ở các nội dung cơ bản gồm: Các quan điểm, quan niệm về Thẩm tra viên, lịch sử hình thành chức danh, vai trò, chức năng, nhiệm vụ v.v. cấu thành nên địa vị pháp lý của Thẩm tra viên.

Thẩm tra viên là công chức, có nhiệm vụ giúp Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự và cơ quan quản lý, cơ quan thi hành án trong quân đội thực hiện nhiệm vụ thẩm tra thi hành án và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Địa vị pháp lý của Thẩm tra viên thi hành án dân sự là tổng thể các quyền và nghĩa vụ của Thẩm tra viên trong các quan hệ pháp luật về thi hành án dân sự, thể hiện vị trí, vai trò, thẩm quyền, chức trách, nhiệm vụ, quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của Thẩm tra viên khi thực hiện các nhiệm vụ giúp thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự thẩm tra thi hành án và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Cấu thành địa vị pháp lý của Thẩm tra viên bao gồm các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của Thẩm tra viên trong việc thực thi nhiệm vụ giúp Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự và cơ quan quản lý, cơ quan thi hành án trong quân đội thực hiện nhiệm vụ thẩm tra thi hành án và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Các yếu tố cơ bản ảnh hưởng đến địa vị pháp lý của Chấp hành viên bao gồm: Pháp luật; Hiệu quả của Chấp hành viên; Cơ cấu tổ chức bộ máy cơ quan thi hành án dân sự; Năng lực của Thẩm tra viên và ý thức pháp luật trong xã hội.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA THẨM TRA VIÊN TRONG CÁC CƠ QUAN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

2.1. Tổng quan tổ chức và hoạt động của các cơ quan thi hành án dân sự thành phố Hà Nội

2.1.1. Tổ chức các cơ quan thi hành án dân sự thành phố Hà Nội

2.1.1.1. Cơ cấu tổ chức và hoạt động

Ngày 06 tháng 11 năm 2009, Bộ Tư pháp phối hợp với UBND thành phố Hà Nội đã tổ chức lễ công bố quyết định thành lập Cục Thi hành án dân sự thành phố và 29 Chi cục Thi hành án dân sự các quận, huyện, thị xã trực thuộc, công bố Quyết định bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo Cục và lãnh đạo 29 Chi cục Thi hành án dân sự quận, huyện, thị xã trực thuộc thành phố Hà Nội, sớm nhất trong toàn quốc, tạo điều kiện để các cơ quan thi hành án dân sự trực thuộc thành phố Hà Nội sớm ổn định tổ chức.

Ngày 21 tháng 02 năm 2014, Bộ Tư pháp có Quyết định về việc thành lập 02 Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, quận Bắc Từ Liêm, nâng tổng các chi cục thi hành án dân sự trực thuộc Hà Nội lên 30 đơn vị.

Bộ máy tổ chức của các cơ quan thi hành án dân sự được kiện toàn từ Cục đến các Chi cục, sắp xếp hợp lý và đi vào hoạt động ổn định, hiệu quả.

Tính đến thời điểm 30 tháng 9 năm 2015 hệ thống các cơ quan thi hành án dân sự thành phố Hà Nội có cơ cấu tổ chức, nhân sự gồm [25, tr.07]:

- Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội với 05 phòng chuyên môn (Văn phòng, Phòng Tổ chức cán bộ, Phòng Nghiệp vụ và Tổ chức thi hành án, Phòng Kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo, Phòng Kế hoạch tài chính) và 30 Chi cục Thi hành án dân sự quận, huyện, thị xã trực thuộc là:

+ Chi cục Thi hành án dân sự các quận: Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa, Hai Bà Trưng, Tây Hồ, Long Biên, Hoàng Mai, Thanh Xuân, Cầu Giấy, Hà Đông, Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm.

+ Chi cục Thi hành án dân sự các huyện, thị xã: Sơn Tây, Thanh Trì, Mê Linh, Sóc Sơn, Đông Anh, Gia Lâm, Thường Tín, Phú Xuyên, Mỹ Đức, Ứng Hòa,

Thanh Oai, Chương Mỹ, Quốc Oai, Thạch Thất, Ba Vì, Phúc Thọ, Đan Phượng, Hoài Đức.

- Đội ngũ lãnh đạo Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội gồm 01 Cục trưởng, 03 Phó cục trưởng, 05 Trưởng phòng chuyên môn và 10 Phó trưởng phòng chuyên môn.

- Đội ngũ lãnh đạo Chi cục gồm 29 Chi cục trưởng, 01 quyền Chi cục trưởng và 51 Phó Chi cục trưởng.

- Tổng biên chế của các cơ quan thi hành án dân sự thành phố Hà Nội hiện có là 517 biên chế (trong đó chỉ tiêu được giao là 527). Ở tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội là 91 người và tại các Chi cục là 426 người.

- Số lượng Thẩm tra viên trong các cơ quan thi hành án dân sự thành phố Hà Nội các năm gần đây như sau:

Bảng 2.1- Số lượng Thẩm tra viên các năm 2013-2015 (người):

Năm	Cấp đơn vị	Thẩm tra viên cao cấp	Thẩm tra viên chính	Thẩm tra viên	Tổng số
2013	Cục THADS	0	0	05	05
	Các Chi cục	0	0	29	29
2014	Cục THADS	0	0	05	05
	Các Chi cục	0	0	34	34
2015	Cục THADS	0	0	06	06
	Các Chi cục	0	0	35	35

(Nguồn: Báo cáo Thống kê các năm - Cục THADS thành phố Hà Nội).

2.1.1.2. Chức năng, nhiệm vụ

a) Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội

Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội là cơ quan trực thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự, thực hiện chức năng thi hành án dân sự và có nhiệm vụ giúp Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự quản lý một số mặt công tác tổ chức, cán bộ của cơ quan thi hành án dân sự địa phương và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn, cụ thể gồm:

Một là, chức năng quản lý:

- Quản lý, chỉ đạo về thi hành án dân sự trên địa bàn thành phố Hà Nội, bảo đảm việc áp dụng thống nhất các quy định của pháp luật trong hoạt động thi hành án dân sự.

- Chỉ đạo hoạt động thi hành án dân sự đối với các chi cục thi hành án dân sự của các quận, huyện, thị xã trên địa bàn thành phố Hà Nội; hướng dẫn nghiệp vụ thi hành án dân sự cho Chấp hành viên, công chức khác của cơ quan thi hành án dân sự trên địa bàn.

- Kiểm tra công tác thi hành án dân sự đối với các chi cục thi hành án dân sự của các quận, huyện, thị xã trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Tổng kết thực tiễn thi hành án dân sự; thực hiện chế độ thống kê, báo cáo công tác tổ chức, hoạt động thi hành án dân sự theo hướng dẫn của cơ quan quản lý thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp.

- Các chức năng, nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Hai là, chức năng chuyên môn:

- Trực tiếp tổ chức thi hành bản án, quyết định theo quy định tại Điều 35 của Luật Thi hành án dân sự.

- Lập hồ sơ đề nghị xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự; phối hợp với cơ quan Công an trong việc lập hồ sơ đề nghị xét miễn, giảm chấp hành hình phạt tù và đặc xá cho người có nghĩa vụ thi hành án dân sự đang chấp hành hình phạt tù.

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự thuộc thẩm quyền. Phòng Kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo và các Thẩm tra viên thuộc Phòng này thực hiện nhiệm vụ chính được phân công là giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự.

- Giúp Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội thực hiện trách nhiệm, quyền hạn theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 173 của Luật Thi hành án dân sự.

- Báo cáo công tác thi hành án dân sự trước Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội theo quy định và báo cáo Tòa án kết quả tổ chức thi hành bản án, quyết định của Tòa khi có yêu cầu.

b) Chi cục thi hành án dân sự các quận, huyện, thị xã

Các chi cục thi hành án dân sự các quận, huyện, thị xã là cơ quan chuyên môn trực thuộc Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội quản lý, thực hiện các chức năng, nhiệm vụ gồm:

- Trực tiếp tổ chức thi hành các bản án, quyết định sơ thẩm của tòa án nhân dân quận, huyện, thị xã nơi chi cục đặt trụ sở; các bản án, quyết định phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đối với bản án, quyết định sơ thẩm của tòa án nhân dân quận, huyện, thị xã nơi chi cục đặt trụ sở và các bản án, quyết định do cơ quan thi hành án dân sự khác ủy thác theo thẩm quyền, quy định tại Điều 35 Luật Thi hành án dân sự.

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự thuộc thẩm quyền. Tại các Chi cục không hiện nay không phân chia ra phòng chuyên môn riêng, do đó, không có phòng chuyên môn riêng về giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự mà các Thẩm tra viên thuộc Chi cục sẽ thực hiện nhiệm vụ này theo sự chỉ đạo, phân công của Chi cục trưởng.

- Thực hiện việc tổ chức, quản lý cơ sở vật chất, kinh phí, phương tiện hoạt động theo chỉ đạo của cơ quan thi hành án dân sự cấp trên.

- Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo công tác tổ chức, hoạt động thi hành án theo quy định của pháp luật và theo hướng dẫn của cơ quan cấp trên.

- Lập hồ sơ xét miễn, giảm thi hành án dân sự.

- Giúp Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã nơi chi cục đặt trụ sở thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 174 Luật Thi hành án dân sự.

- Báo cáo công tác thi hành án dân sự trước Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân quận, huyện theo quy định và báo cáo Tòa án kết quả tổ chức thi hành bản án, quyết định của Tòa khi có yêu cầu.

2.1.2. Hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự thành phố Hà Nội trong thời gian qua

Trong thời gian qua, công tác thi hành án dân sự trên địa bàn thành phố Hà Nội luôn nhận được sự quan tâm sâu sắc của Ban cán sự Đảng, lãnh đạo Bộ Tư pháp, lãnh đạo Tổng cục Thi hành án dân sự và các cấp ủy Đảng, chính quyền của

thành phố; các quy định của Luật Thi hành án dân sự đã bước đầu phát huy tác dụng, thể chế về thi hành án dân sự được hoàn thiện, vị thế cơ quan thi hành án trong hệ thống cơ quan Nhà nước được nâng lên rõ rệt.

Tính giai đoạn từ năm 1993 đến nay, các cơ quan thi hành án dân sự trực thuộc thành phố Hà Nội phải thi hành gần 400 ngàn việc với số tiền phải thi hành là hơn 33 ngàn tỷ đồng. Kết quả đến nay, đã giải quyết xong gần 390 ngàn việc, với số tiền thu được là hơn 21 ngàn tỷ đồng. Kết quả đôn đốc Thi hành án Hành chính trên địa bàn thành phố Hà Nội luôn đạt tỷ lệ gần 100%.

Với những thành tích, đóng góp to lớn của thi hành án dân sự thành phố Hà Nội, nhiều tập thể, cá nhân đã được Đảng, Nhà nước tặng nhiều phần thưởng và các danh hiệu cao quý như: Cờ đơn vị dẫn đầu trong phong trào thi đua của Chính phủ; Huân chương lao động hạng 3; 6 năm được Bộ Tư pháp tặng Cờ đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua của Bộ Tư pháp; 04 năm được tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.v.v.

Tính từ năm 2010, công tác thi hành án dân sự của toàn ngành Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội đạt kết quả như sau:

Bảng 2.2- Kết quả thi hành án dân sự giai đoạn 2010-2015 (về việc):

Năm công tác	Tổng số phải thi hành	Tổng số có điều kiện thi hành	Tổng số thi hành xong	Tỷ lệ thi hành xong/Số có điều kiện
2010	34.320	26.049	21.817	91%
2011	32.332	24.901	21.011	92%
2012	31.763	22.944	20.971	92%
2013	33.313	25.676	23.472	91%
2014	36.484	27.512	25.140	91%
2015	36.502	26.060	23.629	91%

(Nguồn: Báo cáo tổng kết công tác thi hành án dân sự các năm - Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội).

Bảng 2.3- Kết quả thi hành án dân sự giai đoạn 2010-2015 (về tiền):

Năm công tác	Tổng số phải thi hành (1.000đ)	Tổng số có điều kiện thi hành (1.000đ)	Tổng số thi hành xong (1.000đ)	Tỷ lệ thi hành xong/Số có điều kiện
2010	2.013.421.857	1.282.100.109	1.087.976.706	85%
2011	2.113.499.978	1.429.516.723	1.244.648.775	87%
2012	2.983.282.039	1.643.342.514	1.401.207.494	85%
2013	4.329.853.699	2.513.999.479	2.089.082.924	83%
2014	8.081.595.567	5.176.494.224	4.666.802.169	90%
2015	11.677.422.887	6.084.341.649	5.181.919.125	85%

(Nguồn: Báo cáo tổng kết công tác thi hành án dân sự các năm - Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội).

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả công tác nêu trên, vẫn còn một số bất cập, hạn chế, vi phạm như:

- Nhiều vụ việc thi hành án phải tổ chức bán đấu giá nhiều lần không có người mua dẫn đến vừa lãng phí, tốn kém về thời gian, công sức và kinh phí, việc thi hành án bị kéo dài, không giải quyết dứt điểm vụ việc.

- Các loại việc thi hành án kinh doanh thương mại tăng nhiều, đặc biệt tập trung vào án tín dụng, ngân hàng, liên quan đến xử lý tài sản đảm bảo có nhiều khó khăn, vướng mắc.

- Việc giải quyết đối với những vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài có vụ việc còn chưa kịp thời, hiệu quả còn chưa cao; số lượng đơn thư khiếu nại, tố cáo vẫn còn phát sinh nhiều.

- Công tác kiểm tra, thẩm tra thi hành án được thực hiện nhưng vẫn còn nhiều bất cập như kế hoạch còn bị động, chưa hợp lý, dàn trải và hiệu quả kiểm tra chưa có tác động mang tính đột biến, việc phúc tra ít được tiến hành.

- Qua kiểm tra hồ sơ tại Cục và Chi cục vẫn còn tồn tại các vi phạm, thiếu sót như: Còn tình trạng hồ sơ vi phạm thời hạn xác minh, vi phạm trình tự, thủ tục về

thi hành án, hồ sơ để lâu không có biện pháp giải quyết dứt điểm, chậm xử lý tài sản để thi hành án, còn tình trạng chưa thực hiện đúng thủ tục thông báo về thi hành án, chậm ký hợp đồng thẩm định giá, bán đấu giá tài sản.

2.2. Thực tế địa vị pháp lý của Thẩm tra viên trong các cơ quan thi hành án dân sự thành phố Hà Nội

2.2.1. Địa vị pháp lý của Thẩm tra viên trong kiểm tra công tác thi hành án dân sự

2.2.1.1. Tình hình, kết quả công tác kiểm tra trong các năm gần đây

Theo Báo cáo kết quả công tác kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo và Báo cáo kết quả công tác thi hành án dân sự các năm 2013, 2014 và 2015 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội, kết quả kiểm tra trong 03 năm gần đây như sau:

a) Kết quả công tác kiểm tra năm 2013

Kết quả rà soát phân loại hồ sơ thi hành án tồn của 29/29 đơn vị đạt 10% tổng số đơn vị cấp huyện, kiểm tra tại 4 chi cục còn lượng án tồn cao.

Đã thực hiện kiểm tra toàn diện công tác thi hành án dân sự đối với 9/29 Chi cục, đạt 31% tổng số đơn vị cấp huyện. Hoàn thành đúng tiến độ chương trình kế hoạch công tác đầu năm đã đề ra. Sau khi kiểm tra đã ban hành và công bố kết luận kiểm tra.

Kiểm tra theo chuyên đề về việc: Thẩm định kết quả báo cáo tiếp thu kết luận kiểm tra toàn diện đối với 2 đơn vị: Mê Linh, Đông Anh. Kiểm tra chuyên đề công tác giải quyết khiếu nại tố cáo và việc tiếp thu thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận về nội dung tố cáo tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh.

Việc thực hiện kế hoạch kiểm tra việc ra quyết định thi hành án, thụ lý thi hành án, phân loại về tiền thi hành án, kết quả thi hành án và thống kê thi hành án dân sự được kết hợp với kiểm tra toàn diện tại 9 chi cục. Qua kiểm tra cho thấy vẫn còn có đơn vị ra quyết định thi hành án chưa chính xác, kết quả rà soát phân loại án thiếu chính xác, về báo cáo kết quả thống kê số liệu có lúc có nơi chưa thống nhất.

b) Kết quả công tác kiểm tra năm 2014

Năm 2014, Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội đã thành lập các Đoàn kiểm tra, trực tiếp kiểm tra việc xây dựng, triển khai Kế hoạch công tác và

kiểm tra công tác thụ lý, phân loại án, kết quả thi hành án dân sự, thống kê kết quả thi hành án dân sự tại 26/30 Chi cục, thực hiện 09 cuộc kiểm tra toàn diện đối với 9 chi cục và 02 cuộc kiểm tra đối với Chấp hành viên thuộc Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Kết quả kiểm tra đối với Chấp hành viên thuộc Cục: Trên cơ sở số hồ sơ thi hành án xong do văn phòng chuyển hết tháng 6 năm 2014 và hồ sơ thẩm tra do Chấp hành viên khắc phục đã thẩm tra xong hết tháng 6/2014. Kết quả thẩm tra tổng số 180 hồ sơ đã có thông báo khắc phục có 80 hồ sơ đủ điều kiện đưa vào lưu trữ, còn 93 hồ sơ chưa khắc phục, Thẩm tra viên tổng hợp báo cáo xin ý kiến lãnh đạo Cục.

Trực tiếp tham mưu, kiểm tra công tác thụ lý; phân loại án; kết quả thi hành án dân sự và thống kê thi hành án dân sự từ 01/10/2013 đến ngày 31/12/2013 đối với Chấp hành viên của Cục và 100% các Chi cục trực thuộc.

Kết quả kiểm tra toàn diện: Đã triển khai việc kiểm tra toàn diện đối với 09 chi cục; thực hiện kiểm tra và ban hành kết luận kiểm tra toàn diện đối với 07 Chi cục: Đông Đa, Sóc Sơn, Phú Xuyên, Phúc Thọ, Quốc Oai, Thanh Oai, Ứng Hòa. Theo kế hoạch công tác kiểm tra còn 02 Chi cục. Để tạo điều kiện cho các nhiệm vụ trọng tâm nhằm đạt chỉ tiêu nhiệm vụ thi hành án năm 2013, nên không thực hiện công tác kiểm tra trong tháng 8 và tháng 9 năm 2014.

Thông qua kiểm tra đã kịp thời phát hiện những thiếu sót, kiến nghị khắc phục đối với từng đơn vị và đề xuất kiểm điểm trách nhiệm cá nhân.

c) Kết quả công tác kiểm tra năm 2015

- Kết quả kiểm tra đối với Chấp hành viên Thành phố: Thẩm tra hồ sơ xong của các Chấp hành viên Cục đến hết tháng 5/2015, lập danh sách những hồ sơ đủ điều kiện trình lãnh đạo ký đưa vào lưu trữ 446 hồ sơ và 96 hồ sơ tồn đã trình lãnh đạo Cục ký chuyển lưu trữ đối với những hồ sơ đủ điều kiện.

- Kết quả kiểm tra tại các Chi cục:

+ Tham mưu lãnh đạo Cục ký quyết định, tiến hành kiểm tra và ban hành kết luận kiểm tra việc ra quyết định về việc hoãn thi hành án, ủy thác thi hành án dân sự, hồ sơ xong năm 2014 và công tác rà soát phân loại hồ sơ thi hành án năm 2015 tại 21 Chi cục Thi hành án dân sự quận, huyện vào tháng 11, 12 năm 2014 (đã có kết

luận kiểm tra). Tham mưu cho lãnh đạo Cục ban hành quyết định và tiến hành kiểm tra kết quả rà soát, phân loại hồ sơ thi hành án của các Chấp hành viên tại Chi cục trực thuộc trong đó chú trọng việc chấp hành trình tự, thủ tục, thời hạn xác minh điều kiện thi hành án, kiểm tra việc tổ chức thi hành án những vụ việc liên quan đến tín dụng ngân hàng tại 08 Chi cục có số lượng án tín dụng ngân hàng cao gồm: Chương Mỹ, Thạch Thất, Hoài Đức, Đông Anh, Thanh Xuân, Phúc Thọ, Ba Đình, Nam Từ Liêm vào tháng 3, 4 năm 2015 và đã có kết luận kiểm tra.

+ Kiểm tra toàn diện: Hết tháng 7/2015 đã kiểm tra 10 đơn vị. Đã trình Lãnh đạo Cục ký ban hành Kết luận kiểm tra toàn diện công tác thi hành án dân sự đối với 10 đơn vị: Đan Phượng, Nam Từ Liêm, Hoài Đức, Mê Linh, Thường Tín, Sơn Tây, Thanh Xuân, Tây Hồ, Long Biên, Ba Đình.

+ Kiểm tra rà soát: 30/30 đơn vị (10 đơn vị kiểm tra kết hợp với kiểm tra toàn diện).

2.2.1.2. Vai trò, những đóng góp của Thẩm tra viên và một số bất cập đối với công tác kiểm tra

a) Vai trò và những đóng góp của Thẩm tra viên và của hoạt động kiểm tra công tác thi hành án dân sự

Thực tiễn hoạt động cho thấy công tác kiểm tra ở bất kỳ ngành, lĩnh vực nào cũng rất quan trọng. Đặc biệt là trong công tác thi hành án, một hoạt động chuyên biệt, là công đoạn cuối để buộc những hành vi vi phạm pháp luật phải chịu trách nhiệm về phần dân sự đối với các vi phạm của mình, là khâu đưa các bản án, quyết định có hiệu lực được thực thi trên thực tế, nên công tác kiểm tra, thẩm tra càng phải đặc biệt được chú trọng.

Thực tiễn cho thấy ở các đợt kiểm tra mà các Đoàn kiểm tra tiến hành đối với các hồ sơ thi hành án của các Chấp hành viên và các mặt công tác khác của các đơn vị thi hành án dân sự trực thuộc, thành viên Đoàn kiểm tra, mà chủ chốt là các Thẩm tra viên, phải trực tiếp kiểm đếm, rà soát, soi xét, nghiên cứu đối với từng hồ sơ việc thi hành án, xem xét từng thủ tục, thậm chí là từng trang tài liệu, số liệu, kết quả thi hành án, kiểm tra công tác kế toán nói chung và kiểm tra nội dung hạch toán, chứng từ, công tác quản lý, sử dụng, lưu trữ, báo cáo, sổ sách, chứng từ kế

toán; kiểm tra công tác tiếp nhận, lưu giữ, bảo quản, xử lý tang vật, kiểm tra công tác thẩm tra hồ sơ xong, lưu giữ, bảo quản hồ sơ xong của các đơn vị cấp dưới.v.v.để kịp thời phát hiện, chỉ ra những thiếu sót, vi phạm, hoặc những nhận thức, áp dụng luật chưa đúng, chưa chính xác trong việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, người làm công tác thi hành án.

Từ kết quả công tác kiểm tra của điển hình ba năm gần đây nêu trên cho thấy hoạt động kiểm tra luôn được Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội đặc biệt chú trọng, vai trò, vị trí của Thẩm tra viên khẳng định được tầm quan trọng trong hoạt động thi hành án dân sự và thực tế đã mang lại nhiều kết quả, nhiều sự đóng góp tích cực trong hoạt động tổ chức thi hành án.

Có thể thấy trong các chỉ tiêu công tác giao hàng năm thường xuyên có các chỉ tiêu như: Đảm bảo chính xác, đúng pháp luật trong việc xác minh, phân loại việc thi hành án, khắc phục cơ bản vi phạm pháp luật trong thi hành án dân sự. Theo đây, công tác kiểm tra có vai trò quan trọng góp phần vào việc thúc đẩy và đảm bảo thực hiện, hoàn thành các chỉ tiêu công tác này.

Theo Báo cáo sơ kết 06 tháng đầu năm 2016, thông qua công tác kiểm tra, nhiều lỗi vi phạm, thiếu sót được kịp thời phát hiện, chỉ rõ để kịp thời khắc phục, sửa chữa, đồng thời kịp thời bổ túc, hướng dẫn, chỉ đạo về kỹ năng, trình độ nghiệp vụ cho Chấp hành viên và các đơn vị, như:

- Trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành, kết quả kiểm tra cho thấy công tác chỉ đạo, điều hành của một số thủ trưởng đơn vị còn yếu, vẫn để có hiện tượng chậm tổ chức, thiếu quyết liệt trong tổ chức thi hành án.v.v.

- Trong công tác tổ chức cán bộ, việc phân công phân nhiệm của một số Chi cục còn chưa cụ thể, chưa phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cán bộ công chức. Trong bình xét đánh giá và thi đua khen thưởng còn nể nang, chưa bám sát hiệu quả công tác của công chức nên trong năm 2015 còn có trường hợp bị thu hồi quyết định công nhận danh hiệu lao động tiên tiến.

- Trong việc lập, sử dụng và quản lý, lưu trữ hồ sơ, các loại sổ về thi hành án, thông qua công tác kiểm tra đã phát hiện vẫn còn có một số Chi cục chưa mở đầy

đủ số về thi hành án theo quy định, việc đánh bút lục, lưu trữ hồ sơ còn chậm, có sai sót và thiếu tính khoa học.

- Trong việc tổ chức thi hành án:

+ Thông qua công tác kiểm tra thời gian qua cho thấy còn có Chấp hành viên không thực hiện việc lập kế hoạch chi tiết đối với từng hồ sơ thi hành, đặc biệt là đối với các hồ sơ thi hành án trọng điểm, án tín dụng ngân hàng, án tham nhũng. Hoặc Chấp hành viên có lập kế hoạch nhưng kế hoạch còn chung chung, sơ sài, chưa cụ thể về biện pháp giải quyết, tiến độ giải quyết theo chỉ đạo của lãnh đạo Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

+ Đối với việc rà soát phân loại hồ sơ thi hành án, vẫn còn hiện tượng Chấp hành viên lập danh sách rà soát phân loại hồ sơ thi hành án không đúng biểu mẫu quy định; danh sách rà soát phân loại chưa được Chi cục trưởng ký phê duyệt, chưa nêu rõ biện pháp, phương hướng, lộ trình giải quyết, nội dung công việc cần triển khai cụ thể đối với từng hồ sơ vụ việc theo đúng hướng dẫn của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

+ Xác minh điều kiện thi hành án là một trong những trình tự, thủ tục rất quan trọng, không thể thiếu trong quá trình tổ chức thi hành án, là cơ sở pháp lý để Chấp hành viên đưa ra biện pháp thi hành án phù hợp đối với từng vụ việc. Tuy nhiên, vẫn còn hiện tượng Chấp hành viên vi phạm về xác minh như: Không xác minh; chậm xác minh; xác minh sơ sài không triệt để (không làm rõ được tài sản, điều kiện của người phải thi hành án); biên bản xác minh điều kiện thi hành án không ghi đầy đủ nội dung, thời gian bắt đầu, kết thúc, không ghi nội dung yêu cầu đương sự kê khai thông tin tài sản, hoặc thành phần xác minh không đầy đủ theo quy định.v.v.

+ Về thủ tục thông báo thi hành án còn có những vi phạm như: Không thực hiện việc thông báo các quyết định về thi hành án cho người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; đối với một số vụ việc tài sản xử lý là của hộ gia đình nhưng Chấp hành viên không tổng đạt các quyết định về thi hành án, thông báo xử lý tài sản và các văn bản, quyết định khác về thi hành án cho các thành viên dẫn đến khiếu nại bức xúc, gay gắt; chậm

thông báo hoặc thông báo không đầy đủ cho đương sự; không thông báo cho các bên đương sự về thời gian cưỡng chế; không tổng đạt thông báo cưỡng chế cho chính quyền địa phương theo Điều 88 Luật Thi hành án dân sự. Sau khi cưỡng chế kê quyền sử dụng đất, Chấp hành viên chưa có thông báo cho cơ quan quản lý đất đai tại địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 89 Luật Thi hành án dân sự.

+ Còn có Chấp hành viên chậm xử lý hoàn trả tiền theo quy định, chậm thực hiện tiêu hủy vật chứng và chậm kết chuyển tiền thi hành án, tiền sung công.v.v.

+ Qua kiểm tra cũng phát hiện vụ việc có điều kiện thi hành án nhưng Chấp hành viên còn để tồn đọng kéo dài; có trường hợp có tài sản thế chấp nhưng Chấp hành viên chậm tiến hành các trình tự, thủ tục để kê biên, xử lý tài sản, không có biện pháp thi hành dứt điểm vụ việc.

+ Còn có trường hợp người được thi hành án ủy quyền cho người khác đã hết thời hạn ủy quyền nhưng Chấp hành viên vẫn tác nghiệp, lập biên bản giải quyết với người được ủy quyền trong một thời gian dài và tham mưu cho Chi cục trưởng ra quyết định đình chỉ thi hành án không đúng quy định.

+ Một số trường hợp hồ sơ đang trong thời hạn cơ quan có thẩm quyền giải thích bản án và trả lời kiến nghị của cơ quan thi hành án nhưng Chấp hành viên không tham mưu để Chi cục trưởng ban hành quyết định hoãn thi hành án theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 48 Luật Thi hành án dân sự.

+ Có trường hợp trong vụ việc có nhiều tài sản thế chấp, Tòa không phân định cụ thể kỹ phần bảo đảm nghĩa vụ của từng tài sản thế chấp nhưng Chấp hành viên chậm tham mưu văn bản cho Chi cục trưởng ký có văn bản yêu cầu Tòa giải thích bản án để có cơ sở tổ chức thi hành.

+ Một số Chấp hành viên ra quyết định cưỡng chế kê biên trước khi xác minh, kiểm tra hiện trạng tài sản; chưa yêu cầu giao giấy tờ liên quan đến tài sản kê biên đã ban hành quyết định kê biên; có trường hợp Chấp hành viên ra quyết định cưỡng chế kê biên vượt quá phạm vi tài sản thế chấp được tuyên trong bản án; có hồ sơ Chấp hành viên đã ra quyết định cưỡng chế kê biên nhưng để thời gian dài chưa tổ chức cưỡng chế kê biên.

+ Đối với hồ sơ thẩm định giá, bán đấu giá tài sản còn có các vi phạm như chậm ký hợp đồng thẩm định giá; không thông báo cho đương sự thỏa thuận lựa chọn tổ chức thẩm định giá trong trường hợp không thỏa thuận được về giá; không cho đương sự thỏa thuận về mức giảm giá trong trường hợp đấu giá, trả giá hoặc bán đấu giá không thành theo quy định. Hồ sơ bán đấu giá tài sản sau hai lần giảm giá không có người đăng ký mua tài sản đấu giá, không thông báo cho người được thi hành án có quyền nhận tài sản bán đấu giá để trừ vào số tiền được thi hành án; ký hợp đồng bán đấu giá tài sản, thỏa thuận chi phí bán đấu giá với tổ chức bán đấu giá tài sản không đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 43 Nghị định 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ; có trường hợp đã bán đấu giá thành tài sản, người mua trúng đấu giá chưa nộp đủ tiền mua tài sản nhưng Chấp hành viên vẫn để hồ sơ tồn, chưa có hướng giải quyết.

+ Kết quả kiểm tra hồ sơ chưa có điều kiện thi hành: Còn có Chấp hành viên không thông báo quyết định về việc chưa có điều kiện cho đương sự, không giao quyết định về việc chưa có điều kiện cho UBND cấp xã niêm yết. Tại biên bản giao quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án cho UBND xã niêm yết không xác định thời hạn niêm yết là 3 tháng kể từ ngày niêm yết hoặc xác định thời hạn niêm yết không đúng quy định tại Điều 11 Nghị định 62/2015/NĐ-CP. Còn có trường hợp Chấp hành viên tự mình lập biên bản niêm yết về việc chưa có điều kiện thi hành án tại trụ sở UBND xã là chưa đúng với quy định tại khoản 2 Điều 44a Luật thi hành án dân sự. Nhiều đơn vị chậm gửi quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án và gửi các thông tin về sự thay đổi tên, địa chỉ, nghĩa vụ và điều kiện thi hành án của người phải thi hành án theo quy định tại Điều 11 Nghị định 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Một số đơn vị ra quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành đối với những hồ sơ đã có quyết định hoãn trước đó không đúng với hướng dẫn của Bộ Tư pháp và của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Có Chi cục trưởng ra quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành đối với cả trường hợp người phải thi hành án đã thi hành xong, ra quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành đối với trường hợp người phải thi hành án có tài sản đảm bảo, ra quyết định về việc

chưa có điều kiện thi hành không đúng với số tiền của người phải thi hành án; hồ sơ có tài sản thế chấp nhưng vẫn ra quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án. Một số hồ sơ đủ điều kiện để ra quyết định về việc chưa có điều kiện nhưng Chấp hành viên không tham mưu cho Chi cục trưởng ra quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án.

+ Kết quả kiểm tra hồ sơ thi hành án đã giải quyết xong: Một số Chi cục còn để tình trạng số liệu hồ sơ xong không thống nhất giữa hồ sơ xong thực tế với sổ đưa hồ sơ vào lưu trữ và báo cáo thống kê. Nhiều hồ sơ đưa vào lưu trữ còn thiếu các tài liệu, không lưu giữ đầy đủ các giấy tờ, tài liệu như thiếu chứng từ nộp Ngân sách nhà nước, phiếu thu, phiếu chi, báo cáo đối chiếu; không lưu giữ giấy báo, thông báo, bản sao chứng minh nhân dân của người nhận tiền, tài sản; không lưu giữ hồ sơ năng lực của tổ chức thẩm định giá và bán đấu giá tài sản, không lưu giữ đủ thủ tục về việc bán đấu giá tài sản; không ghi đầy đủ kết quả trên bìa hồ sơ thi hành án; hồ sơ chưa ký chốt bút lục; nhiều quyết định thi hành án không đóng dấu, không có chữ ký.v.v. Một số hồ sơ chưa thi hành xong đã đưa vào lưu trữ; hồ sơ thi hành án không ra quyết định tiếp tục thi hành khi điều kiện hoãn thi hành án không còn; có hồ sơ thi hành án ra quyết định hoãn thi hành án thiếu khoản thi hành; hồ sơ thi hành án ra quyết định tiếp tục thi hành án không đúng với khoản hoãn thi hành án; hồ sơ thi hành án trả tài sản không đúng người được nhận tài sản theo quyết định thi hành; ra quyết định thu phí và thu phí thi hành án thiếu có căn cứ.v.v.

+ Kết quả về thực hiện thủ tục tiếp nhận, bảo quản và xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ thi hành án: Một số Chi cục chưa thực hiện lập Giấy đề nghị nhập kho, Lệnh nhập kho, phiếu xác định tiền, giá trị hạch toán tài sản tang vật, chưa thực hiện lập Giấy đề nghị xuất kho, Lệnh xuất kho. Định kỳ chưa thực hiện việc kiểm kê kho theo quy định.v.v.

Thông qua kết quả hoạt động kiểm tra, lãnh đạo các cấp có những biện pháp, giải pháp kịp thời, phù hợp hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ giải quyết các vụ việc, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành án hoặc bổ sung, cập nhật, tập huấn nâng cao sự nhận thức, nâng cao kiến thức, ý thức, trách nhiệm cho những người có lỗi vi phạm, cho cán bộ, công chức, người làm công tác thi hành án dân

sự; xử lý hoặc đề xuất xử lý đối với cán bộ, công chức có hành vi vi phạm kỷ luật công vụ, vi phạm pháp luật, góp phần xiết chặt, chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật, trách nhiệm trong công tác.

Với những đóng góp đặc biệt quan trọng như nêu trên, vai trò, tầm quan trọng và hiệu quả hoạt động của Thẩm tra viên và của công tác kiểm tra đã ngày càng được khẳng định; vai trò, địa vị pháp lý của Thẩm tra viên ngày càng được nâng cao, ngày càng có nhiều thuận lợi để thực thi chức trách, nhiệm vụ được giao.

b) Thực trạng, một số bất cập trong công tác kiểm tra ảnh hưởng đến vai trò, địa vị pháp lý của Thẩm tra viên

Hiện nay, một thực trạng thực tế là vẫn còn có đơn vị, có Chấp hành viên không muốn bị kiểm tra, đôi khi còn thiếu ý thức trách nhiệm, thiếu sự phối hợp với Đoàn kiểm tra, phối hợp với các Thẩm tra viên, thậm trí còn tỏ ra khó chịu với các Thẩm tra viên hoặc thành viên khác của Đoàn kiểm tra.

Vẫn còn một số trường hợp Chấp hành viên không kịp thời giao hồ sơ, cung cấp thông tin, tài liệu cho Thẩm tra viên hoặc các thành viên khác của Đoàn kiểm tra. Có trường hợp khi bị kiểm tra, phát hiện những thiếu sót, vi phạm nhưng Chấp hành viên không thừa nhận trách nhiệm, né tránh hoặc đấu tranh bằng các quan điểm không phù hợp hoặc đưa ra quan điểm không có cơ sở pháp lý.v.v.

Công tác đôn đốc, giám sát, chỉ đạo thực hiện kết luận kiểm tra và nhất là công tác phúc tra vẫn còn chưa thực sự được chú trọng. Vẫn có tình trạng hồ sơ được phát hiện thiếu sót, vi phạm, đã có kết luận kiểm tra nhưng việc khắc phục vi phạm chậm, khắc phục đối phó hoặc thậm chí là không khắc phục, lần sau, năm sau kiểm tra, lỗi vi phạm đó vẫn không được khắc phục hoặc khắc phục, sửa chữa không triệt để, đối tượng kiểm tra không nghiêm túc thực hiện kết luận kiểm tra.

Nguyên nhân của việc thiếu sự tôn trọng, thiếu sự phối hợp đối với Đoàn kiểm tra, Thẩm tra viên và các thành viên khác trong Đoàn kiểm tra hoặc không công nhận lỗi vi phạm nêu ở đây xuất phát từ những vấn đề cơ bản như: Các quy định hiện hành của pháp luật chưa khẳng định rõ ràng, chưa giao cho Thẩm tra viên những thẩm quyền cụ thể buộc Chấp hành viên và những cán bộ, công chức khác là đối tượng kiểm tra phải phục tùng mệnh lệnh hành chính triệt để. Và chính bản thân

các Thẩm tra viên vẫn còn một số hạn chế, khó khăn nhất định, có thể như họ không phải là người trực tiếp thực hiện nghiệp vụ tổ chức thi hành án nên không có cái nhìn bao quát mang tính thực tiễn mà máy móc áp đặt một số quy định cứng nhắc dễ bắt lỗi không cần thiết đối với Chấp hành viên và cán bộ, công chức khác; mặt khác, thực tế số lượng nhân lực khó khăn, thiếu thốn và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng của một bộ phận Thẩm tra viên không thực sự đáp ứng yêu cầu công tác dẫn đến công tác kiểm tra còn bất cập như không phát hiện ra vi phạm, hoặc phát hiện không đúng, không chính xác các vi phạm.v.v.

2.2.2. Địa vị pháp lý của Thẩm tra viên trong giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự

2.2.2.1. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo trong các năm gần đây

Theo Báo cáo kết quả công tác kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo và Báo cáo kết quả công tác thi hành án dân sự các năm 2013, 2014 và 2015 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội, kết quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong 03 năm gần đây như sau:

a) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2013

Thứ nhất, về khiếu nại và giải quyết khiếu nại:

- Tổng số đơn phải xử lý, giải quyết: 379 đơn/264 việc, trong đó: Số tồn năm 2012 chuyển sang: 12 đơn/10 việc; số phát sinh 12 tháng đầu năm 2013: 367 đơn/254 việc.

- Đã giải quyết, xử lý: 363 đơn/257 việc, trong đó: Khiếu nại đúng toàn bộ: 05 việc; khiếu nại đúng 1 phần: 07 việc; khiếu nại sai toàn bộ: 245 việc.

- Số còn tồn chuyển năm sau: 16 đơn/ 07 việc (đây là những vụ việc mới thụ lý đang trong thời hạn giải quyết).

Thứ hai, về tố cáo và kết quả giải quyết đơn tố cáo:

- Tổng số đơn phải xử lý, giải quyết: 32 đơn/25 việc, trong đó: Tồn năm 2012 chuyển sang: 03 đơn/02 việc; số phát sinh 12 tháng đầu năm 2013: 29 đơn/23 việc;

- Đã xử lý, giải quyết: 32 đơn/25 việc (các vụ việc đều tố cáo sai, không đúng sự thật). Tồn chuyển năm sau: 0.

Thứ ba, kết quả chung về giải quyết khiếu nại, tố cáo, toàn thành phố Hà Nội giải quyết được 395/411 đơn, đạt tỷ lệ 96%, tăng 97 đơn, tương đương 33% so với cùng kỳ năm 2012. Trong đó, số đơn khiếu nại đã giải quyết là 363 đơn/379 đơn, đạt tỷ lệ 95,7%; số đơn tố cáo đã giải quyết là 32/32 đơn, đạt tỷ lệ 100%. Số đơn, thư còn đang tiếp tục giải quyết là 16 đơn (gồm 16 đơn/07 việc khiếu nại và 0 đơn tố cáo).

Từ kết quả này cho thấy toàn bộ đơn thư khiếu nại, tố cáo từ năm 2012 chuyển sang của toàn thành phố Hà Nội đã giải quyết được 15 đơn/12 việc, đạt tỷ lệ 100%. Trong số đơn khiếu nại, tố cáo phát sinh năm 2013 đã giải quyết 380/396 đơn đạt 96% (vượt 9% so với chỉ tiêu ngành giao).

Thứ tư, về kết quả giải quyết các vụ việc khiếu nại tố cáo tồn đọng, kéo dài: Tổng số các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài trên toàn thành phố Hà Nội đến tháng 10 năm 2012 có 05 việc, có 02 việc sau khi được cơ quan thi hành án giải thích đồng thời nêu rõ biện pháp tổ chức thi hành thì đương sự không còn khiếu nại tiếp. Những việc còn tồn chuyển năm sau là những việc có khó khăn vướng mắc đã được tổ chức họp liên ngành, báo cáo Ban chỉ đạo Thi hành án cung cấp nhưng vẫn chưa giải quyết dứt điểm được. [22, tr.5, 6]

b) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2014

Thứ nhất, về khiếu nại và giải quyết khiếu nại:

- Tổng số đơn thụ lý: 489 đơn/367 việc, trong đó:

+ Số vụ việc thuộc thẩm quyền của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội gồm: Số tồn năm 2013 chuyển sang: 14 đơn/05 việc; Số phát sinh 12 tháng năm 2014: 364 đơn/253 việc; Tổng số đơn phải xử lý, giải quyết: 378 đơn/258 việc. Đã giải quyết, xử lý: 368 đơn/249 việc. Trong đó: Ban hành quyết định giải quyết khiếu nại: 79 đơn/37 việc (khiếu nại đúng: 01 việc; khiếu nại đúng 1 phần: 04 việc; khiếu nại sai: 32 việc); ra thông báo đình chỉ giải quyết khiếu nại: 28 đơn/12 việc; Công văn trả lời, hướng dẫn, lập biên bản, công văn chỉ đạo, báo cáo, thông báo kết quả giải quyết: 120 đơn/85 việc; Chuyển Chi cục giải quyết theo thẩm quyền và cơ quan khác: 141 đơn/115 việc; còn tồn: 10 đơn/09 việc.

+ Số vụ việc thuộc thẩm quyền của Chi cục Thi hành án dân sự các quận, huyện, thị xã trực thuộc: Số tồn năm 2013 chuyển sang: 02 đơn/02 việc; Số phát sinh 12 tháng năm 2014: 109 đơn/107 việc; Tổng số đơn phải xử lý, giải quyết: 111 đơn/109 việc. Đã giải quyết, xử lý: 107 đơn/105 việc. Trong đó: khiếu nại đúng: 0 việc; khiếu nại đúng 1 phần: 04 đơn/04 việc; khiếu nại sai: 68 đơn/68 việc; ra thông báo đình chỉ giải quyết khiếu nại: 16 đơn/16 việc; chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết: 19 đơn/17 việc. Tồn: 04 đơn/04 việc (đều là những đơn phát sinh trong 10 tháng đầu năm 2014).

Thứ hai, về tố cáo và giải quyết đơn tố cáo:

- Tổng thụ lý: 62 đơn/44 việc, trong đó:

+ Số vụ việc thuộc thẩm quyền của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội gồm: Tồn năm 2013 chuyển sang: 0 việc; Số phát sinh 12 tháng năm 2014: 51 đơn/35 việc; tổng số đơn phải xử lý, giải quyết: 51 đơn/35 việc. Đã giải quyết, xử lý: 48 đơn/33 việc. Trong đó: Ban hành kết luận nội dung tố cáo: 03 đơn/02 việc (toàn bộ là tố cáo sai, không đúng sự thật); Ra văn bản trả lời hướng dẫn, lập biên bản giải thích đối với những trường hợp không đủ điều kiện thụ lý, báo cáo, thông báo kết quả: 32 đơn/20 việc; chuyển chi cục và cơ quan khác giải quyết: 13 đơn/11 việc; Tồn: 03 đơn/02 việc.

+ Số vụ việc thuộc thẩm quyền của Chi cục Thi hành án dân sự các quận, huyện, thị xã trực thuộc: Tồn năm 2013 chuyển sang: 0 việc; Số phát sinh 12 tháng đầu năm 2014: 11 đơn/09 việc; tổng số đơn phải xử lý, giải quyết: 11 đơn/09 việc. Đã giải quyết, xử lý: 09 đơn/07 việc. Trong đó: Tố cáo đúng 1 phần: 01 đơn/01 việc; tố cáo sai toàn bộ: 05 đơn/04 việc; chuyển cơ quan có thẩm quyền khác giải quyết: 03 đơn/02 việc). Tồn 02 đơn/02 việc.

- Tính đến ngày 30/9/2014, tổng số đơn thư khiếu nại tố cáo nhận được của toàn thành phố Hà Nội là 551 đơn (khiếu nại: 489 đơn; tố cáo: 62 đơn), tăng 140 đơn, tương đương 34% so với cùng kỳ năm 2013.

- Kết quả đã giải quyết xong 357 đơn/249 việc thuộc thẩm quyền đạt tỷ lệ 95,4%, tăng 60 đơn, tương đương 20% so với cùng kỳ năm 2013. Trong đó: số đơn khiếu nại đã giải quyết là 316 đơn/223 việc đạt tỷ lệ 96%, số đơn tố cáo đã giải quyết là 41

đơn/26việc đạt tỷ lệ 91,3%. Số đơn thư còn đang tiếp tục giải quyết là 19 đơn/17 việc (gồm: 14 đơn/13 việc khiếu nại và 05 đơn/04 việc tố cáo) [23, tr.6, 7]

c) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2015

Thứ nhất, về khiếu nại và giải quyết khiếu nại:

- Tổng số thụ lý là 411 đơn/346 việc, trong đó:

+ Số vụ việc thuộc thẩm quyền của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội gồm: Số tồn năm 2014 chuyển sang: 10 đơn/09 việc; Số phát sinh 12 tháng năm 2015: 275 đơn/211 việc; Tổng số đơn phải xử lý, giải quyết: 285 đơn/220 việc. Đã giải quyết, xử lý: 276 đơn/213 việc. Trong đó: Ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại: 49 đơn/25 việc (khiếu nại đúng: 01 việc; khiếu nại đúng 1 phần: 06 việc; khiếu nại sai: 16 việc; ra thông báo đình chỉ giải quyết khiếu nại: 14 đơn/12 việc; Công văn trả lời, hướng dẫn, lập biên bản đối với những trường hợp không đủ điều kiện thụ lý, công văn chỉ đạo, báo cáo, thông báo kết quả giải quyết: 111 đơn/76 việc; Chuyển Chi cục và các cơ quan khác giải quyết theo thẩm quyền: 102 đơn/100 việc; còn tồn: 09 đơn/07 việc. Đây là những vụ việc đang giải quyết khiếu nại theo trình tự pháp luật quy định.

+ Số vụ việc thuộc thẩm quyền của Chi cục Thi hành án dân sự các quận, huyện, thị xã trực thuộc: Số tồn năm 2014 chuyển sang: 04 đơn/04 việc; Số phát sinh 12 tháng năm 2015: 122 đơn/122 việc; Tổng số đơn phải xử lý, giải quyết: 126 đơn/126 việc. Đã giải quyết, xử lý: 122 đơn/122 việc. Trong đó: Ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại: 39 đơn/39 việc (khiếu nại đúng: 04 việc; khiếu nại đúng 1 phần: 05 việc; khiếu nại sai: 30 việc); Công văn trả lời, hướng dẫn, lập biên bản đối với những trường hợp không đủ điều kiện thụ lý khiếu nại: 17 đơn/17 việc; ra thông báo đình chỉ giải quyết khiếu nại: 34 đơn/34 việc; chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết: 18 đơn/18 việc – còn tồn chuyển năm sau: 04 đơn/04 việc.

Thứ hai, về tố cáo và giải quyết đơn tố cáo:

- Tổng số thụ lý: 91 đơn/59 việc, trong đó:

+ Số vụ việc thuộc thẩm quyền của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội gồm: Tồn năm 2014 chuyển sang: 03 đơn/02 việc; Số phát sinh 12 tháng năm 2015: 73 đơn/42 việc; tổng số đơn phải xử lý, giải quyết: 76 đơn/44 việc. Đã giải

quyết, xử lý: 64 đơn/39 việc. Trong đó: Ban hành Kết luận giải quyết tố cáo: 16 đơn/04 việc (đều là tố cáo sai, không đúng sự thật); Ban hành thông báo không thụ lý tố cáo, văn bản trả lời hướng dẫn, lập biên bản giải thích những trường hợp không đủ điều kiện thụ lý, báo cáo, thông báo kết quả: 30 đơn/21 việc; chuyển chi cục và cơ quan khác giải quyết: 18 đơn/14 việc. Còn tồn chuyển sang 2016: 12 đơn/05 việc.

+ Số vụ việc thuộc thẩm quyền của Chi cục Thi hành án dân sự các quận, huyện, thị xã trực thuộc: Tồn năm 2014 chuyển sang: 02 đơn/02 việc; Số phát sinh 12 tháng đầu năm 2015: 13 đơn/13 việc; tổng số đơn phải xử lý, giải quyết: 15 đơn/15 việc. Đã giải quyết, xử lý: 15 đơn/15 việc. Trong đó: Ban hành Kết luận giải quyết tố cáo: 04 đơn/04 việc (Tố cáo đúng: 0 việc; tố cáo đúng 1 phần: 0 việc; tố cáo sai toàn bộ: 04 việc); Ban hành thông báo không thụ lý tố cáo, văn bản trả lời hướng dẫn, lập biên bản giải thích những trường hợp không đủ điều kiện thụ lý tố cáo: 06 việc; đình chỉ giải quyết tố cáo: 03 việc; chuyển cơ quan có thẩm quyền khác giải quyết: 02 việc. Tồn 0 việc.

- Tính đến ngày 30/9/2015, tổng số đơn thư khiếu nại tố cáo nhận được là 502 đơn (khiếu nại: 411 đơn; tố cáo: 91 đơn), giảm 49 đơn, tương đương 9% so với cùng kỳ năm 2014;

- Kết quả, đã giải quyết xong: 477 đơn thư khiếu nại, tố cáo (398 đơn khiếu nại và 79 đơn tố cáo), đạt tỷ lệ 95%. Trong đó: Tổng số đơn thư khiếu nại tố cáo thuộc thẩm quyền phải giải quyết là 362 đơn/271 việc (291 đơn/228 việc khiếu nại và 71 đơn/43 việc tố cáo), giảm 13 đơn, tương đương 3% so với năm 2014.

- Kết quả đã giải quyết xong 337 đơn/255 việc thuộc thẩm quyền đạt tỷ lệ 93%, giảm 20 đơn, tương đương 5% so với cùng kỳ năm 2014. Trong đó: số đơn khiếu nại đã giải quyết là 278 đơn/217 việc, đạt tỷ lệ 96%, số đơn tố cáo đã giải quyết là 59 đơn/38việc, đạt tỷ lệ 83%. Số đơn thư còn đang tiếp tục giải quyết là 25 đơn/16 việc (gồm: 13 đơn/11 việc khiếu nại và 12 đơn/05 việc tố cáo). [24, tr.8, 9]

2.2.2.2. Vai trò, những đóng góp của Thẩm tra viên và một số bất cập trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

a) Vai trò và những đóng góp của Thẩm tra viên và của hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo

Khác với hoạt động kiểm tra chỉ thực hiện ở cấp trên kiểm tra các đơn vị cấp dưới trực thuộc, hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện ở tất cả các cơ quan trong hệ thống thi hành án dân sự, bao gồm cả ở cấp Cục Thi hành án dân sự (do Phòng Kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo đảm nhiệm) và các Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc (do các Thẩm tra viên có nhiệm vụ tham mưu, giúp cho Chi cục trưởng thực hiện).

Thông qua báo cáo, kết quả công tác một số năm gần đây như đã trình bày và phân tích ở trên cùng với nghiên cứu thực tiễn việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của các Thẩm tra viên cho thấy việc kiểm tra có điểm thuận lợi vì đây là hoạt động kiểm tra nội bộ ngành, với mục đích chủ yếu là rà soát, phòng ngừa, ngăn chặn, giảm bớt hậu quả, khắc phục, sửa chữa những thiếu sót, vi phạm; và đối tượng kiểm tra, đối tượng bị tác động vẫn là các Chấp hành viên, cán bộ, công chức trong nội bộ ngành, trong các đơn vị trực thuộc, và xét dưới góc độ quản lý hành chính thì là cơ quan cấp trên kiểm tra hoạt động của cơ quan, đơn vị cấp dưới trực thuộc.

Nhưng đối với hoạt động nghiệp vụ giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, tính chất hoàn toàn khác, không còn bất kỳ điểm thuận lợi nào như trong công tác kiểm tra đã nêu ở trên. Ở nghiệp vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo, Thẩm tra viên và người làm công tác giải quyết khiếu nại tố cáo phải làm việc công tâm, khách quan để giải quyết, trả lời cho cá nhân, tổ chức, mà đa số là các đương sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong các vụ việc thi hành án, và cũng có cá biệt có một số trường hợp Chấp hành viên, cán bộ, công chức khác khiếu nại, tố cáo đối với chính quyết định hành chính, hành vi hành chính của thủ trưởng đơn vị mình hoặc của lãnh đạo cấp trên.

Qua kết quả tổ chức thi hành án và kết quả giải quyết đơn thư nêu trên đây và từ thực tiễn công tác cho thấy diễn biến tình hình công tác thi hành án ngày càng tăng lên về số lượng việc phải thi hành, gia tăng đột biến về giá trị phải thi hành và tính chất, mức độ phức tạp của vụ việc, thì đồng thời tình hình đơn thư khiếu nại, tố cáo trong thi hành án dân sự cũng ngày càng tăng lên về số lượng, tính chất, mức độ

phức tạp nên vai trò, nhiệm vụ của Thẩm tra viên và người làm công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo ngày càng nặng nề, vất vả và hết sức quan trọng.

Trong hoạt động nghiệp vụ, Thẩm tra viên và người làm công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo cũng vất vả không kém gì Chấp hành viên. Thẩm tra viên cũng phải nghiên cứu hồ sơ thi hành án, làm việc với đương sự, tiếp xúc, lập biên bản làm việc. Thẩm tra viên cũng phải trực tiếp xuống hiện trường, xuống địa bàn, gặp gỡ các cấp chính quyền địa phương, cơ quan công an, tổ trưởng tổ dân phố và quần chúng nhân dân để xác minh, kiểm tra các nội dung tố cáo, xác minh làm rõ có hay không hành vi vi phạm của Chấp hành viên, công chức và người làm công tác thi hành án khác.v.v. Thậm chí, có những đơn tố cáo, nội dung tố cáo Chấp hành viên khi thực hiện nghiệp vụ xác minh tại địa bàn đã không mặc trang phục ngành, không đeo băng tên.v.v.nhưng Thẩm tra viên vẫn phải đi gặp gỡ, làm việc với chính quyền địa phương và từng thành phần đã tham gia trong buổi xác minh của Chấp hành viên xem có hay không việc Chấp hành viên không mặc trang phục ngành, không đeo băng tên khi đi xác minh như nội dung đơn thư đã nêu.

Trong hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo, rất nhiều trường hợp đương sự liên tục gửi đơn đi nhiều nơi, nhiều cấp, tụ tập đông người để gây rối, cơ quan truyền thông, báo chí vào cuộc đưa tin và dư luận xã hội lên tiếng mạnh mẽ đã thực sự tạo ra áp lực rất lớn bằng nhiều hình thức, mức độ khác nhau cho lãnh đạo Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội, lãnh đạo các đơn vị trực thuộc, cho các Thẩm tra viên và người làm công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo. Ví dụ điển hình như vụ xử lý tài sản thế chấp nhà 194 Phố Huế, Hà Nội (Công ty TNHH Bắc Sơn phải trả nợ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam), hoặc vụ 8B Nguyễn Hồng, Hà Nội (liên quan đến việc thụ hưởng khoản tiền lãi hơn 3 tỷ đồng phát sinh trong quá trình chậm bàn giao tài sản nhà, đất 8B Nguyễn Hồng sau khi hoàn thành bán đấu giá), hoặc vụ 63 Bùi Thị Xuân (liên quan đến việc khiếu nại thi hành án trả nhà 63 Bùi Thị Xuân, Hà Nội cho người được thi hành án).v.v.

Đối với thủ trưởng các cơ quan thi hành án dân sự, hoạt động giải quyết khiếu nại và kết quả hoạt động giải quyết khiếu nại đóng vai trò là một hoạt động kiểm soát, xem xét, bảo vệ các quyết định, hành vi hành chính của mình trong việc

thực thi thẩm quyền hoặc kịp thời thừa nhận các lỗi vi phạm để thực hiện trách nhiệm sửa chữa, khắc phục; đồng thời kịp thời có biện pháp kiểm soát, xem xét, xử lý những hành vi vi phạm của cán bộ, công chức dưới quyền trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Đối với các Chấp hành viên và cán bộ, công chức làm công tác chuyên môn nghiệp vụ khác trong thi hành án dân sự thì hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo là việc Thẩm tra viên nghiên cứu hồ sơ thi hành án, rà soát, kiểm tra, thu thập tài liệu, chứng cứ, xem xét để bảo vệ những quyết định, hành vi đúng pháp luật của Chấp hành viên hoặc cán bộ, công chức trước người khiếu nại, tố cáo (và Thẩm tra viên báo cáo, đề xuất thủ trưởng đơn vị không chấp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo), hoặc kịp thời phát hiện, chỉ ra các lỗi vi phạm, thiếu sót cũng như trách nhiệm của người để xảy ra vi phạm (và báo cáo, đề xuất thủ trưởng đơn vị chấp nhận một phần, hoặc toàn bộ nội dung khiếu nại, tố cáo), từ đó Thẩm tra viên đề xuất các biện pháp, giải pháp khắc phục, sửa chữa, dự thảo quyết định giải quyết khiếu nại tố cáo trình thủ trưởng đơn vị ký ban hành, đề xuất xem xét kỷ luật đối với hành vi vi phạm và trách nhiệm của người để xảy ra vi phạm, góp phần hạn chế, ngăn chặn các thiếu sót, vi phạm, nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự.

b) Thực trạng, một số bất cập trong công tác giải quyết khiếu nại ảnh hưởng đến vai trò, địa vị pháp lý của Thẩm tra viên

Thứ nhất, qua kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo các năm gần đây, như nêu trên, và từ thực tiễn công tác cho thấy đa số các khiếu nại, tố cáo trong thi hành án dân sự đều không được chấp nhận, thiếu cơ sở hoặc lợi dụng việc khiếu nại, tố cáo nhằm mục đích trì hoãn, cản trở, chây ỳ, làm chậm trễ quá trình tổ chức thi hành án. Đây là một thực trạng khá phổ biến trên thực tế vừa ảnh hưởng đến quá trình tổ chức thi hành án vừa ảnh hưởng nhiều đến hoạt động của Thẩm tra viên và người làm công tác giải quyết khiếu nại trong thi hành án dân sự.

Hoặc có trường hợp cơ quan thi hành án dân sự đã giải quyết khiếu nại hết thẩm quyền nhưng các đương sự vẫn tiếp tục khiếu nại, gửi đến nhiều ngành, nhiều cấp, nhiều đồng chí lãnh đạo Đảng và nhà nước, thậm chí có trường hợp còn đe dọa Thẩm tra viên, đe dọa người giải quyết khiếu nại, tố cáo, tổ chức tụ tập đông người,

kéo đến các cơ quan Đảng, nhà nước gây rối, làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, đơn vị hoặc ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương, gây áp lực lên người giải quyết khiếu nại, tố cáo và những người thực thi công vụ.

Thứ hai, ý thức, trách nhiệm và công tác phối hợp của Chấp hành viên, cán bộ, công chức khác với Thẩm tra viên trong thực hiện nhiệm vụ công tác và phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự.

Vẫn còn hiện tượng một bộ phận Chấp hành viên, cán bộ, công chức thi hành án dân sự trình độ, năng lực còn hạn chế, chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Có trường hợp đương sự yêu cầu nhiều lần nhưng Chấp hành viên, cán bộ, công chức thi hành án không có biện pháp giải quyết thoả đáng, kịp thời hoặc không giải thích cụ thể để đương sự hiểu và thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình dẫn đến đương sự hiểu không đúng, bức xúc dẫn đến khiếu nại, tố cáo; hoặc có trường hợp Chấp hành viên, cán bộ, công chức còn thiếu tinh thần trách nhiệm trong công vụ, chưa tích cực học tập để nâng cao trình độ nhận thức, năng lực chuyên môn theo yêu cầu của công việc, tác nghiệp chậm, còn lúng túng trong việc xử lý những tình huống trong quá trình tổ chức thi hành án, chậm xác minh, phân loại án, xác định điều kiện thi hành án hoặc không kiên quyết áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành án đối với những trường hợp đương sự có điều kiện thi hành, chưa nghiên cứu kỹ các văn bản pháp luật về thi hành án, trong tác nghiệp còn cẩu thả, tùy tiện dẫn đến sai sót, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến khiếu nại, tố cáo của đương sự.

Và khi có khiếu nại, tố cáo xảy ra, vẫn còn có hiện tượng Chấp hành viên, cán bộ, công chức chưa thực sự phối hợp tích cực với Thẩm tra viên, chưa thực sự coi trọng công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, thậm chí là che dấu thông tin, che dấu các lỗi vi phạm, không tích cực cung cấp hồ sơ, tài liệu để Thẩm tra viên nghiên cứu, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định.

Thứ ba, công tác tổ chức, nhân sự trong giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự trong các cơ quan thi hành án dân sự trực thuộc thành phố Hà Nội vẫn còn tồn tại một số bất cập nhất định.

Lượng việc thi hành án dân sự ngày càng tăng, đặc biệt là sự tăng lên về giá trị và tính chất phức tạp của các vụ việc ở mức độ đột biến, nhất là các vụ việc thi hành án kinh doanh thương mại, án tín dụng, ngân hàng, tranh chấp đất đai, tài sản, di sản thừa kế.v.v.

Tuy nhiên, hiện nay biên chế số lượng Thẩm tra viên và người làm công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong các cơ quan thi hành án dân sự trực thuộc thành phố Hà Nội là rất mỏng; đồng thời, có lúc, có nơi không được phân công, phân nhiệm một cách chuyên trách mà vẫn phải kiêm nhiệm nhiều công tác khác hoặc sự phân công, giao việc thiếu hợp lý.v.v. dẫn đến thực tế là lực lượng này thường xuyên bị quá tải trong công việc, cùng với các áp lực từ tính chất đặc biệt của công tác này đã dẫn đến tốc độ, năng suất, chất lượng của hoạt động này vẫn còn nhiều hạn chế, nhiều vụ việc không được giải quyết triệt để, kịp thời gây bức xúc, khiếu kiện kéo dài, khiếu kiện vượt cấp và đơn thư được gửi đi nhiều nơi.

Bên cạnh đó, vẫn còn một số cá biệt Thẩm tra viên, cán bộ, công chức khác làm công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo có trình độ nghiệp vụ, kỹ năng, kinh nghiệm và ý thức, trách nhiệm không đáp ứng yêu cầu công tác đã dẫn đến hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo còn có những hạn chế, bất cập nhất định.

Như vậy, bên cạnh những kết quả tích cực, những hiệu quả, thành quả tốt đẹp trong công tác mang lại cho hình ảnh, vai trò và tầm quan trọng của lực lượng Thẩm tra viên ngày càng được nâng cao hơn, xứng đáng hơn với trọng trách của họ thì vẫn còn những tồn tại, hạn chế, bất cập như nêu trên đây đã ảnh hưởng không tốt trực tiếp hoặc gián tiếp đối với địa vị pháp lý của Thẩm tra viên trong việc thực hiện nhiệm vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự.

2.2.3. Địa vị pháp lý của Thẩm tra viên trong tham mưu trả lời kháng nghị, kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân

Công tác kiểm sát thi hành án dân sự là một trong những công tác thực hiện chức năng kiểm sát các hoạt động tư pháp của Viện kiểm sát nhân dân theo qui định

của Hiến pháp và pháp luật, là một hoạt động song hành với hoạt động tổ chức thi hành án và do cơ quan Viện kiểm sát nhân dân tiến hành đối với các cơ quan thi hành án dân sự. Hiện nay hoạt động kiểm sát thi hành án dân sự của các cơ quan Viện Kiểm sát được thực hiện theo Quy chế công tác kiểm sát thi hành án dân sự ban hành kèm theo Quyết định số 255/2013/QĐ/VKSTC-V10 ngày 19/6/2013 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Đối tượng của công tác kiểm sát thi hành án dân sự là việc tuân theo pháp luật của Toà án nhân dân, cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên, cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan trong việc thi hành bản án, quyết định đã có hiệu lực và những bản án, quyết định chưa có hiệu lực pháp luật nhưng được thi hành ngay theo đúng qui định của pháp luật.

Nội dung, phạm vi kiểm sát thi hành án dân sự là Viện kiểm sát nhân dân kiểm sát việc chấp hành các nguyên tắc, trình tự, thủ tục thi hành các bản án, quyết định cho tới khi bản án, quyết định đó được thi hành xong.

Trong thời gian qua, công tác kiểm sát thi hành án dân sự đối với các cơ quan thi hành án dân sự thành phố Hà Nội luôn được Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và Viện Kiểm sát nhân dân các quận, huyện, thị xã tiến hành thường xuyên, đúng quy định, đạt nhiều kết quả tích cực và phối hợp tốt với cơ quan thi hành án dân sự, góp phần nâng cao hiệu quả công tác.

Về kiến nghị, các cơ quan thi hành án dân sự trong toàn thành phố Hà Nội hàng năm và đột xuất nhận được các văn bản từ các cơ quan kiểm sát hai cấp trong quá trình kiểm sát thường xuyên và các kết luận trong các cuộc kiểm sát trực tiếp. Những nội dung vi phạm chủ yếu được phát hiện và nêu trong kiến nghị như: Về thời hạn gửi quyết định, giấy tờ về thi hành án; Chấp hành viên chưa tiến hành xác minh (hoặc xác minh lại theo định kỳ) điều kiện thi hành án để xử lý theo luật; sau khi kê biên các chấp hành viên còn vi phạm về thời hạn áp dụng các biện pháp tiếp theo do luật định (như không thẩm định giá hoặc không đưa ra bán đấu giá tài sản); sau khi kê biên tài sản là quyền sử dụng đất, tài sản phải đăng ký quyền sở hữu một số đơn vị không thông báo kết quả kê biên cho cơ quan có thẩm quyền biết theo quy

định; chậm xử lý vật chứng; thông báo chưa đúng quy định để đương sự nhận lại tiền tạm ứng án phí dẫn đến vụ việc kéo dài; chậm tổ chức thi hành án.v.v.

Về kháng nghị, các cơ quan thi hành án dân sự thành phố Hà Nội cũng đã nhận được các văn bản kháng nghị từ các cơ quan Viện kiểm sát trong quá trình kiểm sát thường xuyên về thi hành án dân sự. Những nội dung vi phạm chủ yếu của cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên và người làm công tác thi hành án như: Ra quyết định thi hành án chưa đúng nội dung đơn yêu cầu thi hành án; ra quyết định thi hành án thiếu nội dung.v.v.

Hàng năm, với hệ thống cơ quan thi hành án dân sự thành phố Hà Nội gồm Cục thi hành án và 30 chi cục trực thuộc, các cuộc kiểm sát định kỳ được duy trì thường xuyên mỗi năm một lần và ngoài ra còn thực hiện nhiệm vụ trực tiếp kiểm sát công tác thi hành án dân sự là công việc hàng ngày, song hành với công tác tổ chức thi hành án.

Trên thực tế, vai trò, nhiệm vụ của Thẩm tra viên thi hành án dân sự thành phố Hà Nội, nhất là Thẩm tra viên tại các đơn vị thi hành án dân sự cấp quận, huyện trong việc tham mưu, giúp việc cho thủ trưởng đơn vị tra lời kiến nghị, kháng nghị của Viện kiểm sát là rất quan trọng, nhiệm vụ này phải thực hiện gần như thường xuyên. Số lượng hồ sơ việc thi hành án tăng nhanh, nhất là ở các đơn vị thi hành án quận, huyện thì đồng thời công tác kiểm sát thi hành án dân sự của Viện kiểm sát cũng ngày càng sát sao, kiến nghị đối với hồ sơ thi hành án dân sự. Khi có kiến nghị, kháng nghị của Viện kiểm sát, Thẩm tra viên được giao nhiệm vụ nghiên cứu, rà soát, thẩm tra hồ sơ vụ việc, nghiên cứu báo cáo, giải trình của Chấp hành viên, xem xét những nội dung nêu trong kiến nghị, kháng nghị của Viện kiểm sát, từ đó báo cáo, tham mưu cho thủ trưởng đơn vị các công việc như công nhận hoặc không công nhận nội dung kiến nghị, kháng nghị của Viện kiểm sát, có văn bản, kế hoạch chỉ đạo Chấp hành viên, cán bộ, công chức trong đơn vị thực hiện việc tiếp thu kiến nghị, kháng nghị của Viện kiểm sát, sửa chữa, khắc phục những tồn tại, thiếu sót, vi phạm (nếu có).

Trong hoạt động nghiệp vụ này, đối với Chấp hành viên và cán bộ, công chức làm công tác thi hành án dân sự khác, Thẩm tra viên đóng vai trò là người thừa

hành mệnh lệnh của thủ trưởng đơn vị để kiểm tra, rà soát, giám sát hồ sơ, xem xét báo cáo, giải trình của Chấp hành viên và cán bộ, công chức có vụ việc, nội dung bị kiến nghị, kháng nghị, vừa là người đồng hành, cùng với những đồng nghiệp này thực hiện việc rà soát, trao đổi để đi đến thống nhất báo cáo, tham mưu cho thủ trưởng đơn vị trả lời kiến nghị, kháng nghị của Viện kiểm sát.

Thuận lợi trong việc thực hiện nhiệm vụ này của Thẩm tra viên là khi tiến hành rà soát, thẩm tra lại các nội dung kiến nghị, kháng nghị của Viện kiểm sát, Thẩm tra viên có sự đồng hành, có sự phối hợp, báo cáo, giải trình của Chấp hành viên. Nhưng thực tế hoạt động nghiệp vụ này gặp không ít khó khăn, đó là:

- Những sai sót, vi phạm mà Viện kiểm sát nêu trong kiến nghị, kháng nghị đều xuất phát đa số từ nguyên nhân ý thức, trách nhiệm của một bộ phận cá biệt Chấp hành viên, cán bộ, công chức thi hành án dân sự chưa thực sự cao, còn lơ là, thiếu tập trung trong công tác, thiếu phối hợp với Thẩm tra viên trong việc thẩm tra, kiểm soát ngay trong nội bộ cơ quan dẫn đến dễ lọt sai phạm, vi phạm và thông qua các cuộc kiểm sát, giám sát mà Viện kiểm sát đã phát hiện. Thậm chí, khi đã có kết luận, kiến nghị, kháng nghị của Viện kiểm sát, người có lỗi để xảy ra vi phạm đôi lúc, đôi khi không phối hợp với Thẩm tra viên để báo cáo, giải trình, tiếp thu, sửa chữa, khắc phục vi phạm.

- Kết quả kiểm sát, nội dung kiến nghị, kháng nghị của Viện kiểm sát còn có những tồn tại, bất cập như:

- + Chất lượng các cuộc trực tiếp kiểm sát thi hành án dân sự có đôi lúc, đôi khi còn không đồng đều, hiệu quả của một số cục kiểm sát không cao, một số cuộc trực tiếp kiểm sát không phát hiện vi phạm mà là việc kiểm sát còn thực hiện hình thức, thiếu sâu sát, thiếu trọng tâm.

- + Nội dung trực tiếp kiểm sát của một số đơn vị chỉ tập trung một số nội dung như hoãn, tạm đình chỉ, không tiến hành kiểm sát toàn diện nên khó đánh giá tổng thể hoạt động cũng như vi phạm trong hoạt động kiểm sát thi hành án, dẫn đến vẫn còn trường hợp Chấp hành viên, cán bộ, công chức không nghiêm túc đối với hoạt động kiểm sát cũng như không tích cực phối hợp với Thẩm tra viên trong việc rà soát, báo cáo, tiếp thu, thực hiện các kiến nghị, kháng nghị của Viện kiểm sát.

+ Một số đơn vị còn có hiện tượng khi kết thúc đợt trực tiếp kiểm sát, khi xác định vi phạm của cơ quan thi hành án chỉ nêu chung chung, không có sự phân định rõ ràng, không phân biệt vi phạm và không nêu rõ căn cứ xử lý, hướng khắc phục, biện pháp xử lý.

+ Vẫn còn hiện tượng áp dụng chưa chính xác các quy định của pháp luật hoặc còn bất đồng trong cách hiểu, cách áp dụng luật giữa cơ quan thi hành án dân sự và Viện kiểm sát dẫn đến tồn tại nội dung Viện kiểm sát thì cho rằng vi phạm nhưng Chấp hành viên và cơ quan thi hành án dân sự thì hiểu rằng không có vi phạm dẫn đến Thẩm tra viên gặp khó khăn trong việc tham mưu cho lãnh đạo đơn vị tiếp thu, thực hiện và giải trình, trả lời kiến nghị, kháng nghị của Viện kiểm sát.

2.2.4. Địa vị pháp lý của Thẩm tra viên trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao khác

Ngoài những nhiệm vụ cơ bản là thực hiện công tác kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tham mưu cho thủ trưởng đơn vị trả lời kiến nghị, kháng nghị của Viện kiểm sát trong hoạt động thi hành án dân sự thì Thẩm tra viên tại các cơ quan thi hành án dân sự thành phố Hà Nội thực hiện các nhiệm vụ được giao khác không kém phần quan trọng như nhiệm vụ thẩm tra hồ sơ xong đưa vào lưu trữ, thẩm tra thẩm tra thống kê, báo cáo, dữ liệu thi hành án dân sự và những hồ sơ, tài liệu khác có liên quan đến công tác thi hành án dân sự, thực hiện công tác báo cáo các loại đợt xuất hoặc định kỳ tháng, quý, năm như báo cáo công tác phòng chống tham nhũng, báo cáo đôn đốc, chỉ đạo hành, tổng hợp báo cáo án tuyên không rõ, khó thi hành và các nhiệm vụ khác do thủ trưởng đơn vị giao, phân công thực hiện.v.v.

2.2.4.1. Nhiệm vụ thẩm tra hồ sơ xong

Thông thường tại các cơ quan thi hành án dân sự thành phố Hà Nội trong quy trình thủ tục thi hành án dân sự, bước cuối cùng đối với Chấp hành viên đó là hoàn thiện hồ sơ, đánh bút lục hồ sơ, ký chốt bút lục và giao hồ sơ cho bộ phận văn phòng, bộ phận thẩm tra hồ sơ để Thẩm tra viên thực hiện nhiệm vụ thẩm tra hồ sơ xong, ký xác nhận và trình thủ trưởng đơn vị ký xác nhận hồ sơ xong đưa vào lưu trữ.

Đây là một nhiệm vụ đóng vai trò quan trọng, cần thiết và thể hiện sự vất vả, tỉ mỉ của Thẩm tra viên.

Toàn bộ các hồ sơ, tài liệu và nội dung chứa đựng trong hồ sơ, tài liệu của một việc thi hành án dân sự xong đưa vào lưu trữ phải thể hiện, phản ánh và chứng minh rằng việc thi hành án đã được thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định từ khâu thụ lý, ra quyết định thi hành án, chi tiết quá trình và các tác nghiệp của thủ trưởng đơn vị, Chấp hành viên, Thư ký, chuyên viên, Kế toán và người làm công tác thi hành án khác cho đến khâu đối chiếu kết quả, ký chốt bút lục và đưa hồ sơ xong vào lưu trữ.

Thẩm tra viên phải tiến hành kiểm tra, thẩm tra từng hồ sơ, từng nội dung tài liệu, phát hiện những thiếu sót, vi phạm, có thể chỉ là thiếu sót nhỏ như chưa kịp lưu đủ chứng từ, biên bản không ghi thời gian kết thúc, thiếu chữ ký, thiếu dấu nhưng cũng có những hồ sơ khi Thẩm tra viên thẩm tra mới phát hiện có những việc thi hành án Chấp hành viên đã bỏ quên, bỏ sót nội dung thi hành án như bỏ sót chưa xử lý hết tài sản, bỏ sót chưa thi hành khoản tiền lãi, hoặc thậm chí phát hiện thủ trưởng đơn vị ra quyết định thi hành án thiếu một số nội dung khoản phải thi hành trong bản án, quyết định của Tòa án.v.v. Khi phát hiện thiếu sót, vi phạm, Thẩm tra viên sẽ đề xuất, yêu cầu Chấp hành viên hoặc những người khác có liên quan thực hiện việc hoàn thiện hồ sơ, khắc phục vi phạm hoặc báo cáo thủ trưởng xử lý theo quy định.

Việc lưu trữ hồ sơ, tài liệu liên quan đến thi hành án là đặc biệt quan trọng vì nó liên quan đến nhân thân, lý lịch của cá nhân công dân, tổ chức, có tính lưu giữ và khai thác dữ liệu nhiều năm. Một ví dụ đơn giản như cơ quan công an đi xác minh, điều tra, kiểm tra, trích dẫn tài liệu, chứng cứ về một đối tượng phạm tội từng có tiền án xem ở bản án đã thi hành trước đây, đối tượng này đã chấp hành án phạt tiền, nộp án phí chưa.v.v. sẽ tra cứu, khai thác trong hồ sơ lưu giữ tại cơ quan thi hành án dân sự đã tổ chức thi hành bản án đó.

Do đó, đòi hỏi trong nhiệm vụ này, Thẩm tra viên phải là người hiểu biết tường tận các trình tự, thủ tục, các tài liệu, chứng từ, các hoạt động nghiệp vụ và tính chất, mức độ quan trọng của từng thông tin, tài liệu trong hồ sơ. Và trên thực tế hoạt động, có thể nói rằng trong nhiệm vụ thẩm tra hồ sơ xong này, Thẩm tra viên

thực sự là một chốt kiểm soát an toàn cuối cùng để đảm bảo một việc thi hành án dân sự được thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ này, Thẩm tra viên trong các cơ quan thi hành án dân sự thành phố Hà Nội hiện nay thường gặp phải một số khó khăn, bất cập như:

Thứ nhất, số lượng thẩm tra viên hiện nay là quá ít, như số liệu nêu trong Bảng 2.1 trên đây, trong khi đó chức trách, nhiệm vụ của mỗi Thẩm tra viên thực hiện trên thực tế là rất nhiều dẫn đến việc thường xuyên quá tải.

Thứ hai, cũng gần giống như nhiệm vụ kiểm tra, khi thực hiện nhiệm vụ thẩm tra hồ sơ xong đưa vào lưu trữ, một hoạt động thừa lệnh của thủ trưởng để rà soát, vạch ra các lỗi của Chấp hành viên và những người có liên quan, do đó, nhiều khi có sự xung đột về vai trò, có lúc, có nơi Thẩm tra viên có thể bị một số ít Chấp hành viên hoặc cán bộ, công chức khác thể hiện thái độ không hài lòng, không hợp tác, thậm chí là thiếu tôn trọng

Thứ ba, một phần là trình độ năng lực, một phần do công việc của thẩm tra viên còn nhiều bất cập cũng như chưa thực sự được chú trọng chế độ phúc lợi, quyền lợi, ý thức, trách nhiệm của một bộ phận Thẩm tra viên chưa thực sự đáp ứng yêu cầu công tác, từ đó dẫn đến vai trò, vị trí, địa vị pháp lý của Thẩm tra viên trong hoạt động thẩm tra hồ sơ thi hành án xong còn chưa được coi trọng tương xứng với tầm quan trọng của nhiệm vụ này.

2.2.4.2. Thẩm tra thẩm tra thống kê, báo cáo, dữ liệu và thực hiện nhiệm vụ khác

Tại các cơ quan thi hành án dân sự thành phố Hà Nội, tùy từng đơn vị có số lượng, mức độ công việc mà Thẩm tra viên được giao, được phân công các nhiệm vụ như thực hiện việc thẩm tra thống kê, báo cáo dữ liệu và kiêm thêm tổng hợp báo cáo và thực hiện các nhiệm vụ khác.

Dữ liệu thống kê, báo cáo cũng là những nội dung quan trọng và cần thiết trong các cơ quan thi hành án dân sự và quá trình tổ chức thi hành án dân sự. Thông thường, khi Chấp hành viên thực hiện tổ chức thi hành án thì giữa Chấp hành viên và kế toán thi hành án đã có sự phối hợp, tương tác và cùng nhau hoàn thành nhiệm

vụ, đồng thời có sự kiểm tra, đối chiếu với nhau về các dữ liệu việc, tiền, giá trị phải thi hành và các nghiệp vụ khác.

Tuy nhiên, dữ liệu trong thống kê và các báo cáo, mỗi loại có chứa đựng nội dung, giá trị thông tin khác nhau, đều quan trọng và có giá trị khai thác cao. Do đó, để có sự chính xác, trung thực thì Thẩm tra viên thực hiện nhiệm vụ thẩm tra thống kê, báo cáo là một nhiệm vụ quan trọng, cần thiết, song song với nhiệm vụ phối hợp giữa Chấp hành viên và kế toán thi hành án.

Và trong việc thực hiện các nhiệm vụ khác được giao, thực tiễn cho thấy đội ngũ Thẩm tra viên thi hành án dân sự thành phố Hà Nội trong thời gian qua luôn ý thức, trách nhiệm trong công việc, giữ vững kỷ cương, đoàn kết, hoàn thành tốt nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của mình trong công tác, khẳng định được giá trị, vị trí của mình trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan thi hành án dân sự trên địa bàn thủ đô.

2.3. Đánh giá địa vị pháp lý của Thẩm tra viên thi hành án dân sự thành phố Hà Nội

2.3.1. Kết quả đạt được và nguyên nhân

Trên cơ sở những báo cáo và nội dung phân tích trên đây, có thể tóm lược những kết quả đạt được trong hoạt động thi hành án dân sự nói chung và hoạt động của nghiệp vụ của đội ngũ Thẩm tra viên thi hành án dân sự thành phố Hà Nội trong thời gian qua cũng như các nguyên nhân dẫn tới các kết quả tích cực đó như sau:

- Kết quả thực hiện các chức trách, nhiệm vụ của các Thẩm tra viên thi hành án dân sự thành phố Hà Nội cơ bản đều hoàn thành và vượt mức chỉ tiêu, kế hoạch được giao, góp phần cùng với cơ quan, đơn vị hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch và nhiệm vụ công tác chung, đóng góp quan trọng vào thành quả tích cực trong thời gian qua của thi hành án dân sự thủ đô.

- Đội ngũ Thẩm tra viên thi hành án dân sự thủ đô luôn có ý thức trách nhiệm, kỷ luật công vụ, đoàn kết, phối hợp tốt trong công tác. Đây là một trong những kết quả đạt được trong rèn luyện và cũng là nguyên nhân góp phần nâng cao hiệu quả trong hoạt động, hạn chế được nhiều tiêu cực, đồng thời ngày càng tạo

được niềm tin đối với lãnh đạo, với đồng chí, đồng nghiệp trong cơ quan và tạo niềm tin đối với nhân dân.

- Các Thẩm tra viên đã phát huy được tính chủ động và độc lập trong công tác, có nhiều quyết tâm trong việc thực hiện kế hoạch được giao và chủ động xây dựng kế hoạch riêng phù hợp nhiệm vụ được giao.

- Luôn chủ động tranh thủ sự chỉ đạo, lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền, huy động được sức mạnh tổng hợp toàn dân trong công tác thi hành án dân sự, nhất là trong hoạt động giải quyết khiếu nại tố cáo và đặc biệt là các vụ việc khiếu nại, tố cáo kéo dài, đã giải quyết thành công dứt điểm nhiều vụ việc phức tạp, góp phần mang lại hiệu quả cao trong công tác thi hành án dân sự.

- Trình độ năng lực, kỹ năng, kinh nghiệm của các Thẩm tra viên ngày càng được nâng cao, có ý thức học hỏi, học tập và rèn luyện, bổ sung kiến thức kịp thời, nâng cao năng lực công tác.

- Luôn duy trì được tinh thần đoàn kết, gắn bó, có sự phối hợp chặt chẽ trong công tác trong đơn vị và trong toàn ngành thi hành án dân sự thành phố Hà Nội, tạo được mối quan hệ đồng nghiệp, đồng chí tốt đẹp, hỗ trợ, giúp đỡ nhau trong công việc, tạo nhiều điều kiện thuận lợi trong công tác, phối hợp, giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau, trao đổi, nâng cao kỹ năng nghiệp vụ và chia sẻ công việc mang lại nhiều hiệu quả thiết thực.

- Thẩm tra viên trong thời gian qua đã có sự phối hợp tích cực, chủ động với các ngành, các cấp, với các cơ quan, tổ chức và công dân trên địa bàn thành phố Hà Nội, ngày càng tạo được niềm tin, tạo được mối quan hệ tốt, gắn bó với các cơ quan có liên quan như cơ quan công an, viện kiểm sát, tòa án, chính quyền các cấp và quần chúng nhân dân.

2.3.2. Những hạn chế, bất cập và nguyên nhân

Địa vị pháp lý của Thẩm tra viên được hình thành và xây dựng trên cơ sở kết quả hoạt động thi hành án dân sự là trọng tâm, thông qua việc được trao quyền, giao nhiệm vụ, tổ chức triển khai và thực hiện nhiệm vụ được giao, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

Tuy nhiên, thực tế phản ánh những yếu tố, những vấn đề mang tính bất cập và nguyên nhân nêu dưới đây đã ảnh hưởng cơ bản, chủ yếu đến địa vị pháp lý của Thẩm tra viên thi hành án dân sự thành phố Hà Nội:

Một là, quy định của pháp luật hiện nay việc tổ chức thi hành án dân sự còn quá nhiều thủ tục rườm rà, phức tạp và nhiều thành phần, ban ngành tham gia, phải ban hành nhiều loại quyết định, thông báo về thi hành án làm cho mất rất nhiều thời gian và công sức để thực hiện nhưng hiệu quả thực tiễn chưa cao, kết quả thi hành xong về việc, về tiền thực thu so với tổng giá trị thụ lý là rất thấp.

Hai là, vẫn còn trường hợp kỹ năng, trình độ nghiệp vụ của Thẩm tra viên không đáp ứng yêu cầu công tác, ý thức trách nhiệm chưa cao, còn có vi phạm kỷ luật xảy ra.v.v mà nguyên nhân là Thẩm tra viên không thường xuyên cập nhật pháp luật, không tự nghiên cứu để tiếp thu những kiến thức mới, không học tập tu dưỡng nâng cao trình độ mà chỉ làm theo kinh nghiệm dẫn đến vi phạm pháp luật; hoặc sa sút về phẩm chất đạo đức, cố tình vi phạm pháp luật hoặc thiếu trách nhiệm đã dẫn đến vi phạm.

Ba là, quy định của Luật thi hành án dân sự hiện hành chưa thực sự dành cho Thẩm tra viên một vị thế tương xứng với chức trách, nhiệm vụ. Cụ thể là chưa có điều luật nào trong Luật Thi hành án dân sự hiện hành quy định về Thẩm tra viên, quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm, bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc điều kiện, tiêu chuẩn về Thẩm tra viên giống như chức danh Chấp hành viên, mà chỉ được quy định chưa thực sự rõ ràng đầy đủ trong Nghị định và văn bản dưới luật khác. Và chức danh Thẩm tra viên hiện chưa được xã hội coi trọng, thậm chí là nhiều thành phần trong xã hội còn chưa biết đến chức danh này, hoàn toàn trái ngược so với vị thế của các chức danh khác như Chấp hành viên, Thẩm phán, Kiểm sát viên, Điều tra viên.

Thực tế cho thấy, vẫn còn một bộ phận cán bộ, công chức và người dân còn tồn tại quan điểm cho rằng Chấp hành viên và hoạt động tổ chức thi hành án của Chấp hành viên là trọng tâm, là trung tâm của công tác thi hành án, còn đội ngũ Thẩm tra viên chỉ là đội ngũ giúp việc cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị và thậm chí là giúp việc Chấp hành viên, do đó, Thẩm tra viên không đóng vai trò gì đặc biệt cần

thiết trong công tác thi hành án dân sự, thiếu sự tôn trọng dẫn đến không tiếp thu nghiêm túc các nội dung kết luận kiểm tra.

Bốn là, tình hình thời gian gần đây, tình trạng quá tải công việc luôn xảy ra với hầu hết các cơ quan thi hành án dân sự trên địa bàn thành phố Hà Nội cũng như quá tải với các Thẩm tra viên, Chấp hành viên và các cán bộ, công chức khác. Số lượng việc thi hành án tăng nhanh đột biến về số lượng đầu việc, về giá trị phải thi hành và tính phức tạp của vụ việc. Trong khi đó, như nêu tại Bảng 2.1 trên đây, số lượng Thẩm tra viên toàn thành phố là quá ít so với số lượng việc, tiền phải thi hành án, và tỷ lệ biên chế Thẩm tra viên được bổ sung tăng thêm không đáng kể, ví dụ tính đến 30 tháng 9 năm 2015, toàn thành phố Hà Nội mà chỉ có 41 Thẩm tra viên, không có Thẩm tra viên chính. Và trong đó vẫn còn có một bộ phận Thẩm tra viên còn thiếu về trách nhiệm, yếu về năng lực, không đáp ứng yêu cầu năng lực công tác trong tình hình mới, không theo kịp sự phát triển của xã hội, dẫn đến bất cập là người không làm được việc tất yếu sẽ bị hạn chế giao việc và có nhiều thời gian rảnh, còn người làm được việc thì phải đảm nhiệm nhiều công việc, quá tải trong công việc thường xuyên xảy ra.

Năm là, tiền lương, thưởng, trợ cấp và chế độ đãi ngộ đối với cán bộ, công chức trong ngành thi hành án dân sự nói chung cũng như đối với các Thẩm tra viên còn rất thấp, chưa đáp ứng mặt bằng lương chung của xã hội, chưa tương xứng với nghĩa vụ, trách nhiệm, sự vất vả và các rủi ro nghề nghiệp chưa đáp ứng nhu cầu bản thân và gia đình. Hàng năm vẫn có nhiều Thẩm tra viên, Chấp hành viên, công chức thi hành án dân sự thành phố Hà Nội xin chuyển sang công tác sang các ngành khác hoặc xin ra khỏi ngành mà nguyên nhân chủ yếu là do công việc khó khăn, vất vả nhưng cơ chế, chế độ đãi ngộ chưa hoặc không phù hợp thực tế cuộc sống.

Sáu là, ở một số địa phương, cấp uỷ, chính quyền địa phương chưa thực sự quan tâm đến công tác thi hành án dân sự. Trên thực tế, tại nhiều nơi trên địa bàn thành phố Hà Nội, công tác thi hành án dân sự không nhận được sự quan tâm chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền địa phương do chỉ chú trọng hoạt động xét xử của Tòa án, chưa nhận thức đúng mức tầm quan trọng của hoạt động thi hành án dân sự dẫn đến sự xem nhẹ

công tác thi hành án, thiếu sự phối hợp đồng bộ, địa vị pháp lý của Chấp hành viên chưa được coi trọng.

Bảy là, chất lượng xét xử của tòa án còn nhiều hạn, bất cập. Vẫn còn trường hợp bản án giải quyết một vụ việc bị hủy nhiều lần, xét xử lại qua nhiều cấp, nhiều lần với kết quả xét xử lần sau hủy lần trước, phúc thẩm, giám đốc thẩm nhiều lần vẫn chưa kết thúc. Đây là nguyên nhân tạo nên bức xúc, khiếu nại, tố cáo, chống đối thi hành án; lực lượng Chấp hành viên, Thẩm tra viên là người phải trực tiếp giải quyết, đối mặt với khó khăn, phức tạp và thậm chí là nguy hiểm khi thi hành nhiệm vụ.

Tám là, trong công tác thi hành án dân sự, hầu hết Thẩm tra viên phải tiếp xúc với đương sự trong đó có ít nhất là một bên vi phạm pháp luật, do đó, tất nhiên là việc ý thức chấp hành pháp luật, tuân thủ pháp luật chưa nghiêm đã xuất phát ngay từ ban đầu, là nguyên nhân dẫn đến việc phải tổ chức thi hành án. Có thể một phần trong số đương sự là người chưa hiểu biết pháp luật, nhận thức pháp luật còn hạn chế, nhưng cũng không ít các trường hợp đương sự hiểu pháp luật nhưng cố ý vi phạm, không tuân thủ, không tự nguyện thi hành án, khiếu kiện kéo dài nhằm cản trở công tác thi hành án, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động của Thẩm tra viên và địa vị pháp lý của Thẩm tra viên.

Kết luận Chương 2

Tại Chương 2 này đã tập trung vào trọng tâm nêu bật về thực trạng địa vị pháp lý của Thẩm tra viên thi hành án dân sự từ thực tế tổ chức, hoạt động của các cơ quan thi hành án dân sự thành phố Hà Nội, và nội dung này đã được phản ánh, phân tích dưới các mặt như sau:

Khái quát về cơ cấu tổ chức và hoạt động theo mô hình hai cấp (cấp tỉnh và cấp huyện) của các cơ quan thi hành án dân sự thành phố Hà Nội, trong đó nêu rõ vai trò, nhiệm vụ của mỗi cấp, thống kê số lượng Thẩm tra viên trong các cơ quan thi hành án dân sự thành phố Hà Nội trong các năm gần đây.

Trong Chương này cũng nêu rõ về những kết quả nổi bật trong từng mặt công tác, mô tả một số công việc cụ thể đối với từng chức trách, nhiệm vụ của Thẩm tra viên như là trong việc thực hiện kiểm tra công tác thi hành án dân sự, công tác giải quyết

khieu nại, tố cáo, công tác tham mưu trả lời kháng nghị, kiến nghị của Viện kiểm sát, công tác thẩm tra hồ sơ xong và trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao khác, có phân tích, đánh giá nhằm làm rõ về kết quả, hiệu quả, vị trí, vai trò, địa vị pháp lý của Thẩm tra viên trong từng nhiệm vụ công tác được giao và trong các mối quan hệ công tác.

Qua đây cũng nêu rõ những kết quả đạt được của Thẩm tra viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao trong thời gian gần đây, nêu và phân tích tám nội dung bất cập và nguyên nhân cơ bản đã ảnh hưởng đến địa vị pháp lý của Thẩm tra viên thi hành án dân sự từ thực tiễn thành phố Hà Nội.

CHƯƠNG 3

PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA THẨM TRA VIÊN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

3.1. Phương hướng bảo đảm địa vị pháp lý của Thẩm tra viên

3.1.1. Bảo đảm tính độc lập của Thẩm tra viên

Như đã trình bày và phân tích tại các phần nêu trên đây, chức trách, nhiệm vụ của Thẩm tra viên trong công tác thi hành án dân sự là rất quan trọng. Tuy nhiên, từ lý luận và thực tiễn phản ánh trong hoạt động nghiệp vụ, quyền hạn, nhiệm vụ của Thẩm tra viên vẫn còn những bất cập nhất định, đó là chưa khẳng định và bảo đảm được tính độc lập của Thẩm tra viên trong cơ cấu tổ chức và trong hoạt động thi hành án dân sự.

Theo đó, yếu tố đầu tiên trong phương hướng bảo đảm địa vị pháp lý của Thẩm tra viên là cần bảo đảm tính độc lập của Thẩm tra viên. Và những yếu tố cơ bản bảo đảm tính độc lập của Thẩm tra viên bao gồm:

3.1.1.1. Tuyển chọn và bổ nhiệm Thẩm tra viên

Từ thực tiễn hoạt động, vai trò, trách nhiệm, tính chất công việc và hiệu quả hoạt động của Thẩm tra viên cho thấy chế độ tiến cử, tuyển chọn và bổ nhiệm Thẩm tra viên là yếu tố đóng vai trò quan trọng đối với sự độc lập của Thẩm tra viên.

Luật thi hành án dân sự hiện hành và các văn bản dưới luật vẫn chưa có một văn bản quy định rõ ràng về một quy trình đề cử và tuyển chọn Thẩm tra viên. Một quy trình đề cử và tuyển chọn tốt sẽ cho phép chọn được những ứng viên xuất sắc nhất và loại trừ hoặc giảm bớt sự thiên vị mang tính chính trị hoặc cảm tính trong quá trình bổ nhiệm Thẩm tra viên.

Xét dưới góc độ tuyển chọn, hiện nay quy định của luật, tiêu chuẩn ngạch Thẩm tra viên cũng rất chung chung như là nắm được quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến lĩnh vực công tác thi hành án dân sự; nắm vững các kiến thức cơ bản về pháp lý và nghiệp vụ thi hành án dân sự; tốt nghiệp đại học luật trở lên; có thời gian làm công tác pháp luật trong các cơ quan nhà nước từ một số năm tối thiểu tùy yêu cầu ngạch Thẩm tra viên tương ứng.v.v.

Quy trình tuyển chọn và bổ nhiệm hiện nay cũng chưa thực sự rõ ràng, thiếu tính cụ thể và phù hợp thực tiễn. Thậm chí, pháp luật hiện hành gồm cả Luật Thi hành án dân sự và các văn bản dưới luật chưa quy định rõ thẩm quyền bổ nhiệm Thẩm tra viên cao cấp.

Phương hướng, nhiệm vụ cần thiết hiện nay là phải xây dựng tiêu chuẩn các ngạch Thẩm tra viên thi hành án dân sự một cách rõ ràng, phù hợp thực tiễn nhiệm vụ, công việc của Thẩm tra viên như trình bày ở trên, đồng thời cũng phải xem xét đến yếu tố phù hợp trình độ phát triển chung vùng, miền, địa phương. Ví dụ, ngành thi hành án dân sự Thủ đô là trung tâm văn hóa, kinh tế, chính trị của cả nước nhưng nhiều năm gần đây không có Thẩm tra viên chính, nhưng đội ngũ Thẩm tra viên vẫn luôn hoàn thành nhiệm vụ, đảm bảo đáp ứng yêu cầu công tác. Theo đây, nên chăng cần xem xét nâng mức độ điều kiện tiêu chuẩn ngạch Thẩm tra viên và hạ điều kiện tiêu chuẩn Thẩm tra viên chính cho sát thực tế, đảm bảo yêu cầu tổ chức và hoạt động.

3.1.1.2. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật Thẩm tra viên

Hiện nay, quy định của Luật thi hành án dân sự và các văn bản hướng dẫn thi hành cũng không quy định cụ thể về miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật Thẩm tra viên. Việc thực hiện miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật Thẩm tra viên là trên cơ sở Thẩm tra viên là một công chức, sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và quản lý cán bộ, công chức.

Tuy nhiên, cũng như chức danh Chấp hành viên, chức danh Thẩm tra viên trong thi hành án dân sự có những đặc trưng đặc thù nghiệp vụ, địa vị pháp lý riêng, do đó, ngoài việc áp dụng các quy định chung của Luật cán bộ công chức và các văn bản hướng dẫn thi hành thì cũng cần thiết phải đưa vào Luật Thi hành án dân sự và các văn bản dưới luật các quy định cụ thể, đặc thù riêng cho việc xem xét miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật Thẩm tra viên thì mới đảm bảo được yếu tố công bằng, công tâm, khách quan.

3.1.1.3. Lương và các chế độ bảo đảm khác đối với Thẩm tra viên

Trong thực tiễn quản lý và sử dụng nhân sự, mức lương chưa thỏa đáng cũng có thể làm giảm đi tính hấp dẫn của nghề Thẩm tra viên và khó có thể thu hút được các ứng viên có năng lực. Việc đánh giá chưa thực sự đúng tầm quan trọng của tính độc lập trong hoạt động nghiệp vụ của Thẩm tra viên nói riêng và của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác thi hành án dân sự nói riêng là một trong những lý do, nguyên nhân của chế độ lương, phụ cấp, trợ cấp còn thấp, chưa tương xứng với chức trách, nhiệm vụ như hiện nay. Đầu tư ngân sách để trả lương cho Thẩm tra viên, cán bộ, công chức ngành thi hành án dân sự một cách thỏa đáng sẽ mang lại lợi ích chiến lược và giá trị vô hình rất lớn, mặc dù điều đó khó có thể cân đo, đong, đếm được như những khoản đầu tư khác. Bởi vì, một khi lương, chế độ đãi ngộ không thỏa đáng, quản lý kém hiệu quả, nạn tham nhũng hay hoạt động thiếu hiệu quả của bộ máy nhân sự còn gây ra tổn hại lớn hơn nhiều so với mức ngân sách mà Chính phủ bỏ ra để trả lương thỏa đáng cho Thẩm tra viên và cán bộ, công chức khác.

Với mức lương thấp như hiện nay, Thẩm tra viên khó có thể bảo đảm được cuộc sống hàng ngày và khó có thể tránh được những cám dỗ vật chất từ phía khách quan trong khi thi hành công vụ, thực hiện nhiệm vụ được giao. Vì vậy, cần thiết phải có những nghiên cứu nghiêm túc về chế độ tiền lương cho Thẩm tra viên và cán bộ, công chức làm công tác thi hành án dân sự. Nếu mức lương của Thẩm tra viên chưa hợp lý là lực cản khá lớn, ảnh hưởng đến việc bảo đảm sự độc lập của Thẩm tra viên.

3.1.1.4. Yêu cầu về tính khách quan của Thẩm tra viên

Tính chất công việc của Thẩm tra viên là thẩm tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, do đó luôn luôn đòi hỏi một sự khách quan, vô tư để xem xét hồ sơ, tài liệu, hành vi của chính đồng chí, đồng nghiệp của mình. Vai trò độc lập mà Thẩm tra viên có được để bảo vệ pháp luật, bảo vệ lẽ phải chỉ có ý nghĩa khi họ phải là người khách quan vô tư. Khi tiến hành kiểm tra, thẩm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nếu không xem xét một cách khách quan vô tư thì khó có thể có một kết luận, quyết định đúng đắn.

Như vậy, một trong những yếu tố cơ bản để bảo đảm sự độc lập của Thẩm tra viên là cần phải bảo đảm sự khách quan và vô tư của Thẩm tra viên trong toàn bộ quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Và trong các quy định, quy trình tác nghiệp như quy trình kiểm tra, quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo.v.v. rất cần thiết có những quy định về chuẩn mực, quy tắc định hướng hành vi để hướng tới sự khách quan, vô tư, bảo đảm tính độc lập của Thẩm tra viên.

3.1.1.5. Về trách nhiệm cá nhân của Thẩm tra viên và trách nhiệm bồi thường nhà nước khi có hành vi trái pháp luật trong thi hành công vụ

Lý do xác định chế độ trách nhiệm của cá nhân Thẩm tra viên nói riêng và của cán bộ, công chức nói chung là xu thế quản lý chung và tất yếu hiện nay của pháp luật và rất cần thiết, phải được song hành với việc đảm bảo độc lập khi thi hành công vụ.

Hiện nay Luật trách nhiệm bồi thường nhà nước đã có những quy định về trách nhiệm bồi thường, quy định về bảo đảm tài chính khi xảy ra bồi thường nhà nước. Qua đó, trách nhiệm bồi thường nhà nước khi cán bộ, công chức, người có thẩm quyền gây thiệt hại đã được quy định rõ ràng hơn. Tuy nhiên, bên cạnh việc gia tăng trách nhiệm của cán bộ, công chức khi xảy ra bồi thường nhà nước, thì vẫn chưa có những quy định chưa rõ các biện pháp để công chúng có thể giám sát các hoạt động của cán bộ, công chức. Do đó, cần phải có các nghiên cứu và quy định các biện pháp tăng cường trách nhiệm cá nhân của cán bộ, công chức khi dễ xảy ra oan, sai, để xảy ra thiệt hại dẫn đến bồi thường nhà nước.

3.1.2. Phân định thẩm quyền, trách nhiệm trong thẩm tra, kiểm tra thi hành án dân sự

Thực tế hiện nay tại các cơ quan thi hành án dân sự thành phố Hà Nội, trong công tác thẩm tra, kiểm tra thi hành án dân sự, vai trò, thẩm quyền, trách nhiệm của Thẩm tra viên là chưa thực sự rõ ràng. Trong một cuộc kiểm tra hoặc trong hoạt động thẩm tra thụ lý, thẩm tra hồ sơ đang thi hành, Chấp hành viên vẫn thường xuyên cùng tham gia, có vai trò và thực hiện tác nghiệp như Thẩm tra viên, thậm chí còn tham gia kiểm tra nhiều hơn, sâu hơn, đóng vai trò quan trọng hơn Thẩm tra viên. Nguyên nhân của tình trạng này xuất phát từ hai vấn đề còn tồn tại đó là:

Thứ nhất, về cơ sở, căn cứ pháp lý, hiện nay luật không quy định rõ, phân định rõ việc thẩm tra, kiểm tra các nội dung nghiệp vụ tổ chức thi hành án chỉ do Thẩm tra viên thực hiện hoặc Chấp hành viên cũng có thể tham gia theo sự phân công, chỉ đạo của lãnh đạo đơn vị. Trong Luật Thi hành án dân sự hiện hành, trong Nghị định 62/2015/NĐ-CP và trong quy trình kiểm tra công tác thi hành án dân sự, quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo hiện hành cũng không quy định phân định rõ giới hạn trách nhiệm, thẩm quyền cụ thể của Thẩm tra viên trong hoạt động thẩm tra, kiểm tra thi hành án dân sự và trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự.

Thứ hai, thực tế hiện nay tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội quân số chỉ có 06 Thẩm tra viên, trong khi đó hàng năm phải tiến hành kiểm tra, thẩm tra đối với 30 Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc và kiểm tra đối với các Chấp hành viên thuộc Cục; số lượng Chấp hành viên sơ cấp và Chấp hành viên trung cấp thuộc Cục là trên dưới 20 người với tuổi đời và năng lực, kinh nghiệm công tác có bề dày, bản lĩnh vững vàng nên việc Chấp hành viên thuộc Cục tham gia vào công tác kiểm tra tại các Chi cục thi hành án dân sự trực thuộc là phù hợp thực tế và đảm bảo chất lượng, kế hoạch kiểm tra.

Tuy nhiên, nếu cứ để tình trạng này kéo dài, bao gồm cả việc luật không quy định rõ ràng, phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của Thẩm tra viên và cả việc số lượng Thẩm tra viên quá ít như hiện nay thì vai trò, trách nhiệm, địa vị pháp lý của Thẩm tra viên có thể bị lu mờ dần và không còn tính chuyên nghiệp, chuyên môn hóa dẫn đến sẽ ảnh hưởng đến công tác tổ chức và hiệu quả của hoạt động kiểm tra, thẩm tra.

Do đó, rất cần thiết phải xây dựng phương hướng phát triển đội ngũ Thẩm tra viên chuyên nghiệp, phân hóa chuyên môn sâu, rõ ràng về thẩm quyền, trách nhiệm trong công tác thông qua việc sửa đổi, bổ sung vào quy trình kiểm tra, thẩm tra, quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo và các quy định của pháp luật các nội dung phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm, chức trách của Thẩm tra viên trong công tác thẩm tra, kiểm tra thi hành án dân sự.

3.1.3. Nâng cao địa vị pháp lý của Thẩm tra viên đồng bộ với cải cách tư pháp, cải cách hành chính

Việc thực hiện cải cách tư pháp, cải cách hành chính là chủ trương lớn và rất đúng đắn, kịp thời của Đảng và nhà nước đã và đang triển khai thực hiện, từng bước khẳng định hiệu quả trong những năm qua.

Như Nghị quyết 49-NQ/TW ngày 02 tháng 6 năm 2005 của Bộ Chính trị đã chỉ rõ thì việc cải cách tư pháp, cải cách hành chính hướng tới mục tiêu làm sao tổ chức các cơ quan tư pháp và các chế định hỗ trợ tư pháp hợp lý, khoa học và hiện đại về cơ cấu tổ chức và điều kiện, phương tiện làm việc; trong đó, xác định tòa án có vị trí trung tâm và xét xử là hoạt động trọng tâm; xã hội hóa mạnh mẽ hoạt động hỗ trợ tư pháp;

Và cũng trong Nghị quyết 49-NQ/TW, mục tiêu cốt lõi, và nội dung cải cách này đã chỉ rõ thực hiện cải cách theo hướng nâng cao địa vị pháp lý của cán bộ có chức danh tư pháp, trong đó có chức danh Thẩm tra viên, thông qua việc nâng cao quyền hạn, trách nhiệm pháp lý đồng thời với việc nâng cao và cụ thể hóa hàng loạt các tiêu chuẩn về chính trị, phẩm chất đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức xã hội và tiến tới sẽ tổ chức thi tuyển đối với một số chức danh.

3.2. Giải pháp nâng cao địa vị pháp lý của Thẩm tra viên thi hành án dân sự

3.2.1. Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về thi hành án dân sự

Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 và Nghị định 62/2015/NĐ-CP của Chính phủ được ban hành thể hiện một bước tiến quan trọng, đã kịp thời sửa đổi, bổ sung nhiều quy định mới phù hợp thực tiễn, đáp ứng những đòi hỏi cấp thiết về thể chế hóa trong công tác thi hành án dân sự, khắc phục được nhiều điểm còn bất cập trong quy định của luật.

Tuy nhiên, mặc dù đã được sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện nhưng các quy định của pháp luật hiện hành vẫn chưa quy định các quyền, nghĩa vụ, vị trí, vai trò hoặc việc bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh Thẩm tra viên trong Luật Thi hành án dân sự. Và các văn bản dưới luật hiện hành cũng chưa thực sự hoàn thiện các quy

định về chức danh này, vẫn còn có sự không phân định rõ ràng quyền hạn, trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể, tiêu chuẩn, điều kiện đối với chức danh này.

Do đó, nhằm tiếp tục hoàn thiện thể chế về thi hành án dân sự, hoàn thiện các quy định của pháp luật nhằm nâng cao địa vị pháp lý của Thẩm tra viên, góp phần nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự, từ thực tiễn công tác thi hành án dân sự của thành phố Hà Nội cho thấy cần tiếp tục hoàn thiện pháp luật về thi hành án dân sự theo các hướng như sau:

Trước mắt, trong thời gian tới cần sớm thực hiện và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật quy định về tiêu chuẩn các ngạch Thẩm tra viên thi hành án dân sự để thay thế cho các quy định hiện hành có nhiều nội dung không còn phù hợp với sự phát triển của xã hội.

Tiếp theo, cũng cần thiết thể chế hóa một cách cụ thể, rõ ràng nội dung quy trình về tuyển chọn, bổ nhiệm, nâng ngạch, miễn nhiệm, cách chức và các nội dung quản lý khác đối với từng chức danh Thẩm tra viên.

Ba là, cần xem xét xây dựng, đề xuất xây dựng các quy định sửa đổi, bổ sung đối với Luật Thi hành án dân sự hiện hành các quy định cụ thể đối với chức danh Thẩm tra viên, mà cụ thể là các quy định quyền, nghĩa vụ, chức trách, nhiệm vụ, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với chức danh Thẩm tra viên, đảm bảo tính độc lập của Thẩm tra viên, khẳng định và nâng cao địa vị pháp lý của Thẩm tra viên để tương xứng với vai trò, tầm quan trọng, trách nhiệm của Thẩm tra viên trong tổ chức và hoạt động thi hành án dân sự, góp phần tạo thế và lực, tạo cơ sở cho việc phát huy những giá trị, năng lực của Thẩm tra viên và góp phần nâng cao hiệu quả công tác.

3.2.2. Kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan thi hành án dân sự

Nghị quyết 49-NQ/TW ngày 02 tháng 6 năm 2005 của Bộ Chính trị đã định hướng việc kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan tư pháp là tổ chức các cơ quan tư pháp và các chế định hỗ trợ tư pháp hợp lý, khoa học và hiện đại về cơ cấu tổ chức và điều kiện, phương tiện làm việc.

Luật Thi hành án dân sự hiện hành và các văn bản hướng dẫn thi hành đã quy định rõ về cơ cấu tổ chức bộ máy các cơ quan thi hành án dân sự, làm cơ sở để thực hiện việc kiện toàn tổ chức hệ thống từ trung ương đến địa phương.

Và trên cơ sở nghị quyết của Bộ Chính trị và các quy định của pháp luật thi hành án dân sự hiện hành, từ thực tiễn hoạt động của hệ thống các cơ quan thi hành án dân sự thành phố Hà Nội cho thấy cần tiếp tục thực hiện việc kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan thi hành án dân sự cơ bản sau:

Một là, tiếp tục phát huy, tăng cường và nâng cao hơn nữa năng lực quản lý, lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của đội ngũ lãnh đạo các cơ quan thi hành án dân sự từ cấp tỉnh đến các quận, huyện, thị xã.

Hai là, thực hiện có hiệu quả việc quản lý, sử dụng lực lượng biên chế hiện có, trong đó phát huy tốt nhất hiệu quả của công tác phân công phân nhiệm, ủy quyền, phân quyền, công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện đối với cán bộ, công chức, nhất là đào tạo, bồi dưỡng những cán bộ, công chức trong quy hoạch. Phát huy hiệu quả của công tác điều động, luân chuyển, biệt phái chán bộ, công chức, bao gồm cả lực lượng Thẩm tra viên.

Ba là, cần có phương án, kế hoạch ngắn hạn và dài hạn phát triển nguồn nhân lực một cách phù hợp để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác trong hiện tại và tương lai, trong đó chú trọng công tác tuyển dụng, bổ nhiệm và đặc biệt là thực tiễn hiện nay lực lượng Thẩm tra viên còn mỏng về số lượng, còn một số hạn chế về năng lực, trình độ chuyên môn, cần được chú trọng tăng cường.

Bốn là, tăng cường sự phối hợp của cơ quan thi hành án dân sự với các cấp, các ngành trong quản lý, chỉ đạo, điều hành công tác thi hành án dân sự. Tiếp tục đổi mới chủ động, tích cực hơn nữa trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành theo hướng nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, người đứng đầu phải gương mẫu, đi sâu đi sát, chỉ đạo cụ thể, quyết liệt, rõ người, rõ việc, rõ thời gian hoàn thành. Chấn chỉnh khắc phục những hạn chế, bất cập, yếu kém trong công tác tổ chức cán bộ để từng bước nâng cao công tác tổ chức, quản lý nhân sự, sắp xếp, quy hoạch cán bộ đáp ứng nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới, nâng cao vai trò của cơ quan thi hành án dân sự và nâng cao vị trí, địa vị pháp lý của Thẩm tra viên, bảo đảm thẩm quyền, vị trí của Thẩm tra viên tương xứng nghĩa vụ, trọng trách được giao.

3.2.3. Nâng cao năng lực thực thi công vụ của Thẩm tra viên

Thông qua kết quả công tác thực tiễn thi hành án dân sự thành phố Hà Nội và trên cơ sở nghiên cứu tổng quan về lý luận có thể thấy đồng thời với việc cải cách tư pháp, cải cách hành chính, hoàn thiện thể chế, kiện toàn tổ chức bộ máy thì việc nâng cao năng lực thực thi công vụ cũng là một trong những biện pháp, giải pháp quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả công tác, nâng cao địa vị pháp lý của Thẩm tra viên.

Để nâng cao năng lực thực thi công vụ của Thẩm tra viên, cần tập trung vào một số nhiệm vụ cơ bản sau:

Một là, thực hiện từng bước đổi mới một cách triệt để công tác quản lý cán bộ, công chức, mà trước hết là đổi mới ngay trong khâu tuyển dụng.

Hai là, đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo hướng hiệu quả thiết thực, trong đó cần xác định các nội dung trọng tâm đột phá trong cải cách, hướng tới tính chuyên nghiệp, hiện đại, phù hợp xu thế hội nhập quốc tế.

Ba là, sử dụng lực lượng cán bộ, công chức hợp lý, hiệu quả. Xây dựng hệ thống các quy định về sử dụng cán bộ, công chức trên cơ sở thực tài, năng lực thực tế giải quyết công việc và kết quả thực hiện công việc. Từng bước triển khai mỗi vị trí công việc phải có mô tả công việc giúp cho việc tuyển dụng, phân công theo dõi kết quả thực hiện công việc. Đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức, hướng tới đánh giá dựa trên kết quả thực thi công vụ. Xác định vai trò của người đứng đầu, chú trọng vai trò của người thủ trưởng trong phân công, sử dụng, đánh giá nhân viên và chịu trách nhiệm với kết quả thực hiện công việc của nhân viên.

Bốn là, tạo động lực cho cán bộ, công chức trong thực thi công vụ. Cần thiết thực hiện đổi mới công tác thi đua khen thưởng, các chính sách về lương và đãi ngộ. Cần khách quan, trung thực không có ngoại lệ trong thực hiện khen thưởng, kỷ luật trong thực thi nhiệm vụ với các hình thức thưởng, phạt công minh. Lương và các hình thức đãi ngộ khác cần thể hiện sự đánh giá tương xứng với công sức cán bộ, công chức bỏ ra để tạo ra động lực cho họ làm việc tốt hơn. Có làm tốt công tác này mới hy vọng giữ chân được những người giỏi, có tài ở lại phục vụ lâu dài trong nền công vụ.

3.2.4. Kiểm soát tốt hoạt động của Thẩm tra viên

Luôn quan tâm, chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và các biện pháp đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí trong các hoạt động công vụ của công chức nói chung và Thẩm tra viên nói riêng, coi đây là công tác thường xuyên. Chú trọng đến việc giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống cùng với việc nâng cao tinh thần trách nhiệm của Thẩm tra viên.

Bên cạnh đó cũng cần luôn quan tâm tổ chức tốt các phong trào thi đua; xây dựng, ban hành và thực hiện nghiêm túc các quy chế về tăng cường kỷ luật công vụ, gắn với chế độ khen thưởng, kỷ luật đối với đội ngũ cán bộ Thẩm tra viên.

Xây dựng các quy định, quy chế tăng cường kỷ luật công vụ để tiến tới xây dựng một nền công vụ “chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả”. Cùng với đó là việc đổi mới và nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát để phát hiện, xử lý các hành vi tiêu cực trong hoạt động nghiệp vụ của Thẩm tra viên. Cần thực hiện tốt cơ chế thanh tra nội bộ, kiểm tra hoạt động và tự kiểm tra việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Thực hiện công tác thanh tra công vụ, hành chính, tập trung chú ý và phát hiện kịp thời các biểu hiện, hiện tượng tiêu cực trong đội ngũ cán bộ, công chức, Thẩm tra viên để kịp thời chấn chỉnh, xử lý. Cần thực hiện các đợt kiểm tra, đánh giá đột xuất hoặc kiểm tra định kỳ đối với Thẩm tra viên ở một số nội dung công việc. Hoạt động kiểm tra, đánh giá phải mang tính khách quan, thiết thực, phù hợp với hoàn cảnh của từng đơn vị, từng vị trí công tác, có trọng tâm, tập trung vào đánh giá hiệu quả công việc, đánh giá ý thức chấp hành kỷ luật công vụ của Thẩm tra viên. Đối với những hành vi vi phạm, phải nghiêm khắc xử lý kỷ luật theo quy định; đồng thời phải phát hiện, động viên khen thưởng kịp thời những cá nhân có thành tích tốt, có tinh thần trách nhiệm và mang lại hiệu quả cao trong công việc.

Xem xét xây dựng, ban hành quy tắc đạo đức nghề nghiệp của Thẩm tra viên, đề cao chế độ trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, trách nhiệm của cấp ủy Đảng và năng lực của đội ngũ cán bộ lãnh đạo.

3.2.5. Nâng cao ý thức pháp luật cho các bên liên quan

Trong hoạt động nghiệp vụ, Thẩm tra viên thường xuyên phải tiếp xúc, làm việc, thiết lập các mối quan hệ với các bên liên quan như với các đương sự, với chính quyền địa phương và với các cơ quan, tổ chức, ban ngành khác.

Một trong những yếu tố góp phần thực hiện pháp luật thi hành án dân sự có hiệu quả, nâng cao hiệu quả công tác cũng như nâng cao địa vị pháp lý của Thẩm tra viên thì cần thiết phải đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nói chung và pháp luật về thi hành án dân sự nói riêng.

Việc đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cần phải thực hiện sâu rộng dưới nhiều hình thức tới mọi tầng lớp nhân dân, nhất là tuyên truyền, phổ biến Luật Thi hành án dân sự và các văn bản pháp luật có liên quan, trong đó tập trung vào một số nội dung trọng tâm sau:

Một là, cần phải luôn coi trọng và xây dựng nhận thức đúng về vị trí, vai trò quan trọng của công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Quán triệt quan điểm, công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao trình độ văn hóa pháp lý cho mọi tầng lớp nhân dân trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tạo cơ chế phối hợp giữa hoạt động nghiệp vụ của Chấp hành viên, Thẩm tra viên với các cán bộ phụ trách tư pháp các cấp, các ngành địa phương để thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến pháp luật hiệu quả.

Hai là, xây dựng kế hoạch phối hợp trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giữa cơ quan thi hành án dân sự và các đoàn thể, chính quyền địa phương trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức, lồng ghép các hoạt động nhằm phổ biến kiến thức pháp luật, đặc biệt là pháp luật về thi hành án dân sự cho đội ngũ cán bộ, công chức, cho đương sự và các tầng lớp nhân dân.

Ba là, đổi mới phương thức phổ biến, giáo dục pháp luật, tạo tính tích cực, chủ động trong việc tìm hiểu, áp dụng các phương thức hiện đại trong việc phổ biến các quy định của pháp luật để tạo sự chuyển biến về nhận thức, tạo thành thói quen tuân thủ pháp luật, hình thành ý thức tự giác tìm hiểu, nâng cao trình độ hiểu biết

pháp luật, sống học tập và làm việc theo pháp luật, triệt để ứng dụng và phát huy hiệu quả của việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên mạng internet, truyền thông hiện đại, xây dựng chuyên mục phổ biến pháp luật, lựa chọn nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp.

Bốn là, cần tập trung nguồn lực triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị trọng tâm của toàn hệ thống thi hành án dân sự, phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu kết quả thi hành án dân sự được Quốc hội giao; xây dựng và thực hiện các giải pháp giảm số lượng án tồn đọng, nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản trong các vụ án kinh tế, tham nhũng, tổ chức thi hành dứt điểm các vụ việc thi hành án dân sự phức tạp, có khiếu nại, tố cáo kéo dài, qua đó củng cố niềm tin của nhân dân vào tính nghiêm minh của hệ thống pháp luật và cơ quan tư pháp, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Và khi đã tạo được niềm tin của nhân dân vào công lý, vào pháp luật, từ đó, xây dựng tình cảm, niềm tin của người dân đối với pháp luật và đối với việc thực thi pháp luật về thi hành án dân sự.

Kết luận Chương 3

Từ thực tiễn hoạt động của các cơ quan thi hành án dân sự thành phố Hà Nội và trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành về thi hành án dân sự có thể đưa ra các phương hướng đảm bảo địa vị pháp lý của Thẩm tra viên, đó là: Cần bảo đảm tính độc lập của Thẩm tra viên; phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của Thẩm tra viên trong hoạt động nghiệp vụ thẩm tra, kiểm tra thi hành án dân sự và nâng cao địa vị pháp lý của Thẩm tra viên đồng bộ với công tác cải cách tư pháp, cải cách hành chính.

Trên cơ sở các phương hướng đã định, các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao địa vị pháp lý của Thẩm tra viên thi hành án dân sự sẽ gồm: Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về thi hành án dân sự; thực hiện việc kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan thi hành án dân sự; nâng cao năng lực thực thi công vụ của Thẩm tra viên và cuối cùng là giải pháp nâng cao ý thức pháp luật cho các bên liên quan.

KẾT LUẬN

“Địa vị pháp lý của Thẩm tra viên thi hành án dân sự từ thực tiễn thành phố Hà Nội” là một đề tài mới, nghiên cứu và phân tích từ cơ sở lý luận cho đến quá trình nghiên cứu thực tiễn về vai trò, vị trí, chức trách, nhiệm vụ, kết quả và hiệu quả công tác cũng như những thực trạng khác của các Thẩm tra viên tại các cơ quan thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Công trình nghiên cứu này đã phân tích làm rõ hơn về khái niệm Thẩm tra viên thi hành án dân sự, đưa ra quan niệm về Thẩm tra viên thi hành án dân sự và quan niệm về địa vị pháp lý của Thẩm tra viên thi hành án dân sự, phân tích về mặt lý thuyết, cơ sở lý luận đối với các yếu tố cấu thành, các yếu tố ảnh hưởng đến địa vị pháp lý của Thẩm tra viên thi hành án dân sự, so sánh chức năng, nhiệm vụ và một số mặt giữa chức danh Thẩm tra viên thi hành án dân sự với các chức danh tư pháp khác như Chấp hành viên, Kiểm sát viên, Thẩm tra viên tòa án.

Đồng thời, thông qua quá trình nghiên cứu thực tế công việc hàng ngày và kết quả hoạt động của các Thẩm tra viên thi hành án dân sự thành phố Hà Nội, tác giả đã đưa ra những nhận xét, đánh giá, phân tích trên các khía cạnh khác nhau, trên cơ sở đó tổng hợp, so sánh, đặt trong các bối cảnh, các mối quan hệ trong công tác khác nhau nhằm làm nổi bật lên vai trò, vị trí, tầm quan trọng, nhiệm vụ và chức trách, trách nhiệm của các Thẩm tra viên trong việc thực thi công vụ.v.v.qua đó đã làm rõ chức danh Thẩm tra viên làm nhiệm vụ gì, nằm ở vị trí nào, đóng vai trò chủ thể nào trong từng mối quan hệ công tác, từng nhiệm vụ được giao như thực hiện công tác thẩm tra, kiểm tra, thực hiện hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo, tham mưu trả lời kiến nghị, kháng nghị của Viện kiểm sát, thẩm tra hồ sơ xong, thẩm tra đối với thống kê báo cáo, các số liệu, thông tin, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công, chỉ đạo của thủ trưởng đơn vị. Đồng thời, từ kết quả nghiên cứu, đánh giá cũng đã chỉ ra các điểm còn hạn chế, bất cập, những khó khăn, vướng mắc đối với Thẩm tra viên khi thực hiện nhiệm vụ công tác và chỉ ra các nguồn gốc, nguyên nhân của những hạn chế, bất cập đó.

Và xuyên suốt quá trình nghiên cứu, kết quả mang lại từ đề tài này đó là đưa ra ba phương hướng cùng với sáu giải pháp cơ bản, trọng tâm nhằm đảm bảo và nâng cao địa vị pháp lý của Thẩm tra viên, góp phần nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự, quyết tâm đưa bản án, quyết định đã có hiệu lực vào thực thi trên thực tế, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo đảm sự công bằng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà nước và của các tổ chức, cá nhân, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội để phát triển đất nước trong thời kỳ mới./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Nội vụ (2007), *Quyết định số 01/2007/QĐ-BNV ngày 17 tháng 01 năm 2007 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn ngạch Thăm tra viên, Thăm tra viên chính, Thăm tra viên cao cấp thi hành án dân sự*, Hà Nội.
2. Bộ Nội vụ (2007), *Quyết định số 02/2007/QĐ-BNV ngày 01 tháng 02 năm 2007 của Bộ Nội vụ ban hành mã số ngạch Thăm tra viên, Thăm tra viên chính, Thăm tra viên cao cấp thi hành án dân sự*, Hà Nội.
3. Bộ Nội vụ-Bộ Tư pháp (2007), *Thông tư liên tịch số 01/2007/TTLT-BTP-BNV ngày 29 tháng 3 năm 2007 của Bộ Tư pháp-Bộ Nội vụ về hướng dẫn tổ chức, cán bộ của Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*, Hà Nội.
4. Bộ Tư pháp-Tòa án nhân dân tối cao-Viện Kiểm sát nhân dân tối cao (2010), *Thông tư liên tịch số 14/2010/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC ngày 26 tháng 7 năm 2010 hướng dẫn một số vấn đề về thủ tục thi hành án dân sự và phối hợp liên ngành trong thi hành án dân sự*, Hà Nội.
5. Bộ Tư pháp (2012), *Quyết định số 2659/QĐ-BTP, ngày 03/10/2012 về việc ban hành Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức ngành Tư pháp*, Hà Nội.
6. Bộ Tư pháp, Tổng Cục Thi hành án dân sự (2012), *Sổ tay nghiệp vụ thi hành án dân sự*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
7. Bộ Tư pháp (2013), *Thông tư số 13/2013/TT-BTP ngày 13 tháng 9 năm 2013 quy định tiêu chuẩn chức danh công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc cục thi hành án dân sự và chi cục thi hành án dân sự*, Hà Nội.
8. Bộ Tư pháp (2015), *Thông tư số 09/2015/TT-BTP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tư pháp quy định việc phân cấp quản lý công chức, viên chức, người lao động thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự và các cơ quan thi hành án dân sự*, Hà Nội.

9. Bộ Tư pháp (2016), *Thông tư số 02/2016/TT-BTP ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Bộ Tư pháp quy định quy trình giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong thi hành án dân sự*, Hà Nội.
10. Chính phủ (2005), *Nghị định số 50/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 4 năm 2005 về cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự và cán bộ, công chức làm công tác thi hành án dân sự*, Hà Nội.
11. Chính phủ (2009), *Nghị định số 74/2009/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự về cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự và công chức làm công tác thi hành án dân sự*, Hà Nội.
12. Chính phủ (2009), *Nghị định số 58/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2008 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự về thủ tục thi hành án dân sự*, Hà Nội.
13. Chính phủ (2009), *Nghị định số: 61/2009/NĐ-CP, ngày 24/7/2009 quy định về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại thực hiện thí điểm tại Thành phố Hồ Chí Minh*, Hà Nội.
14. Chính phủ (2010), *Nghị định 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 về bán đấu giá tài sản*, Hà Nội.
15. Chính phủ (2010), *Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức*, Hà Nội.
16. Chính phủ (2013), *Nghị định số 125/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2008 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự về thủ tục thi hành án dân sự*, Hà Nội.
17. Chính phủ (2015), *Nghị định 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự*, Hà Nội.

18. Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội (2010), *Báo cáo số 18/BC-THA, ngày 15 tháng 10 năm 2009, tổng kết công tác thi hành án dân sự năm 2009*, Hà Nội.
19. Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội (2010), *Báo cáo số 1211/BC-THADS, ngày 18 tháng 10 năm 2010 về kết quả công tác thi hành án dân sự năm 2010*, Hà Nội.
20. Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội (2011), *Báo cáo số 1738/BC-CTHADS, ngày 12 tháng 10 năm 2011 về kết quả công tác thi hành án dân sự năm 2011*, Hà Nội. Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội (2012), *Báo cáo số 2119/BC-CTHADS ngày 04 tháng 10 năm 2012 về kết quả công tác thi hành án dân sự năm 2012*, Hà Nội.
21. Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội (2013), *Báo cáo số 608/BC-CTHADS ngày 10 tháng 4 năm 2013 về sơ kết quả công tác thi hành án dân sự 6 tháng đầu năm 2013*, Hà Nội.
22. Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội (2013), *Báo kết quả công tác thi hành án dân sự năm 2014 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2015*, Hà Nội.
23. Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội (2014), *Báo cáo số 38/BC-THADS ngày 06 tháng 10 năm 2014 về kết quả công tác thi hành án dân sự năm 2014 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2015*, Hà Nội.
24. Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội (2015), *Báo cáo số 93/BC-THADS ngày 12 tháng 10 năm 2015 về kết quả công tác thi hành án dân sự năm 2015 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2016*, Hà Nội.
25. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 48-NQ/TW, ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*, Hà Nội.

26. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 49-NQ/TW, ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách Tư pháp đến năm 2020*, Hà Nội.
27. Đảng Cộng sản Việt Nam (2007), *Nghị quyết số 17-NQ/TW, ngày 01/8/2007 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa X về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước*, Hà Nội.
28. Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh (2008), *Tài liệu học tập và nghiên cứu môn học Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật, tập I*, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội.
29. Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh (2008), *Tài liệu học tập và nghiên cứu môn học Nhà nước và pháp luật, tập II*, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội.
30. Học viện Tư pháp (2010), *Giáo trình Kỹ năng thi hành án dân sự*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
31. Nguyễn Thị Phíp (2009), *Hoàn thiện địa vị pháp lý của Chấp hành viên trong thi hành án dân sự tại Việt Nam*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
32. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Hà Nội.
33. Quốc hội (2004), *Luật số 24/2004/QH11, ngày 15/6/2004, Bộ Luật Tố tụng dân sự*, Hà Nội.
34. Quốc hội (2011), *Luật số 65/2011/QH12, ngày 29/3/2011, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự*, Hà Nội.
35. Quốc hội (2008), *Luật số 26/2008/QH12, ngày 14/11/2008, Luật Thi hành án dân sự*, Hà Nội.
36. Quốc hội (2014), *Luật số 62/2014/QH143 ngày 24 tháng 11 năm 2014 về tổ chức Tòa án nhân dân*, Hà Nội.
37. Quốc hội (2014), *Luật số 63/2014/QH143 ngày 24 tháng 11 năm 2014 về tổ chức Viện kiểm sát nhân dân*, Hà Nội.

38. Quốc hội (2014), *Luật số 64/2014/QH13, ngày 25/11/2014 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự*, Hà Nội.
39. Thủ tướng Chính phủ (2008), *Chỉ thị số 21/2008/CT-TTg, ngày 01/7/2008 về việc tiếp tục tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự*, Hà Nội.
40. Thành ủy Hà Nội (2012), *Chỉ thị Số 09-CT-TU, ngày 04/5/2012 về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với công tác thi hành án dân sự trong tình hình mới*, Hà Nội.
41. Trần Thị Thanh Tâm (2009), “*Bàn về tác động của Luật Đặc xá tới hiệu quả của công tác Thi hành án dân sự*”, *Tạp chí Dân chủ và pháp luật*, Bộ Tư pháp, Chuyên đề số 3/2009, tr.26-32.
42. Nguyễn Thị Kim Tuyền (2010), *Thực hiện pháp luật về thi hành án dân sự ở thành phố Hà Nội hiện nay*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
43. Trường Đại học Luật Hà Nội (2007), *Giáo trình Luật Hành chính Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
44. Trường Đại học Luật Hà Nội (2010), *Giáo trình Lý luận Nhà nước và pháp luật*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
45. Tổng cục Thi hành án dân sự (2015), *Quyết định số 83/QĐ-TCTHADS ngày 28 tháng 01 năm 2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự về việc ban hành Quy trình kiểm tra công tác thi hành án dân sự*, Hà Nội.
46. *Từ điển Luật học* (1999), Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.